

ENGLISH 6

WORKBOOK 2



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY PUBLISHER, HANOI

NGUYỄN BẢO TRANG, M.A. - VÕ TÂM LẠC HƯƠNG, M.A.
CYNTHIA YOUNG DOUGLAS YOUNG



ENGLISH 6

WORKBOOK 2



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY PUBLISHER, HANOI

The author and publisher would like to specially thank Cynthia and Douglas Young for their non-profit contributions towards the recordings and invaluable feedback on the workbooks.

Lời giới thiệu

Quý thầy cô giáo và các em học sinh thân mến!

Để giúp các thầy cô giáo có thêm tư liệu để giảng dạy và các em học sinh có điều kiện ôn tập, hệ thống hoá các kiến thức đã học trong sách giáo khoa, chúng tôi xin được giới thiệu bộ sách English Workbook (từ lớp 6 đến lớp 9) mới này.

Đây là một tài liệu hay và quý được biên soạn bám sát với chương trình và sách giáo khoa mới của Bộ GD&ĐT, được các thầy cô giáo đã học tập và giảng dạy lâu năm ở trong và ngoài nước phối hợp thực hiện.

- Thầy Douglas và cô Cynthia Young (giảng viên tình nguyện - quốc tịch Mỹ)

- Các cô giáo: Th.s Nguyễn Bảo Trang và Th.s Võ Tâm Lạc Hương (tốt nghiệp tại Australia)

Cấu trúc của bộ tài liệu này được thiết kế như sau:

- Lớp 6 (hai tập) và 1 băng cassette hoặc 1 đĩa CD
- Lớp 7 (hai tập) và 1 băng cassette hoặc 1 đĩa CD
- Lớp 8 (hai tập) và 1 băng cassette hoặc 1 đĩa CD
- Lớp 9 (hai tập) và 1 băng cassette hoặc 1 đĩa CD

Các dạng bài tập trong bộ sách này được trình bày theo từng đơn vị bài học (Unit) tương ứng với SGK của từng khối lớp. Gồm có các phần chính:

* Bài tập ngữ pháp (Grammar) * Phát âm (Pronunciation) * Các kỹ năng nghe (Listening) * Nói (Speaking) * Đọc hiểu (Reading) * Viết (Writing). Trong phần luyện nghe, giáo viên có thể tự đọc cho học sinh làm bài hoặc dùng băng cassette hoặc đĩa CD (do giáo viên bản xứ đọc) kèm theo.

Sau hai Unit học sinh sẽ có cơ hội làm một bài kiểm tra bằng phương pháp trắc nghiệm khách quan để kiểm tra kiến thức đã học. Các ngữ liệu để xây dựng các bài tập ở bộ sách này được lấy ra từ các nội dung của các bài học trong SGK với mức độ khó tăng dần và bao quát được các kỹ năng ngôn ngữ khác nhau mà các em cần đạt được theo yêu cầu.

Với cấu trúc rõ ràng, khoa học và sự hỗ trợ từ băng, đĩa, chúng tôi tin rằng các tập sách này sẽ là tài liệu bổ trợ và nâng cao cần thiết giúp các em học sinh học tốt bộ môn tiếng Anh. Các thầy cô giáo sẽ có thêm tư liệu để giảng dạy, bồi dưỡng học sinh.

Trong quá trình biên soạn có thể bộ sách còn những khiếm khuyết, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo và các em học sinh. Mọi góp ý xin gửi về alphabookcenter@yahoo.com hoặc số điện thoại 0903701650.

Chúc quý thầy cô và các em thành công.

Trung tâm sách giáo dục Alpha.

REFERENCES

01. Bùi Phương Nga, et al. (2005). *Tự nhiên và xã hội 1*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
02. Cunningham, S., Moor, P., & Eales, F. (2005). *Cutting edge (Elementary)*. Edinburgh: Pearson Education Limited.
03. Cunningham, S., Redston, C., & Moor, P. (2002). *Cutting edge (Starter)*. Edinburgh: Pearson Education Limited.
04. Curry, D. (1994). *The way it is*. Washington: The Materials Branch English Language Programs Division.
05. Digby B. (1993). *Elementary English grammar*. Oxford: Heinmann Publishers.
06. Gower, R. (2004). *Grammar in practice*. (Lê Huy Lâm giới thiệu và chú giải). NXB TP Hồ Chí Minh.
07. Helgesen, M., et al. (1999). *First hand 1*. Hongkong: Longman.
08. Kerr, P., et al. (2003). *Inside out*. Oxford: Macmillan Publishers.
09. Macfarlane, M., Whitney, N. (1994). *Open doors*. Oxford: Oxford University Press.
10. Moor, P., & Cunningham, C. (2002). *New cutting edge: Elementary*. Edinburgh: Pearson Education Limited.
11. Moor, P., & Redston, C. (2002). *New cutting edge: Starter*. Edinburgh: Pearson Education Limited.
12. Nguyễn Văn Lợi, et al. (2005). *Tiếng Anh 6*. Hà nội: Nhà xuất bản giáo dục.
13. Pye, G. (2004). *Vocabulary in practice*. (Lê Huy Lâm giới thiệu và c giải). NXB TP Hồ Chí Minh.
14. Richards, J. C. (2000). *New interchange (Intro)*. Cambridge: Cambridge University Press.
15. Richards, J. C., et al. (2004). *Connect 1*. Cambridge: Cambridge University Press.
16. Richards, J. C., et al. (2004). *Connect 2*. Cambridge: Cambridge University Press.
17. Richards, J. C., et al. (2004). *Connect 3*. Cambridge: Cambridge University Press.
18. Richards, J. C., et al. (2004). *Connect 4*. Cambridge: Cambridge University Press.
19. Viney, P., & Viney, K. (1989). *Grapewine*. Oxford: Oxford University Press.
20. Walker, E., & Ellsworth, S. (2002). *Grammar practice*. Edinburgh: Pearson Education Limited.
21. West, C. (2003). *Recycling elementary English*. (Nguyễn Thành Yế giới thiệu và chú giải). NXB TP Hồ Chí Minh.

2. EOSN

3. IAHR

4. SILP

5. ETTEH

6. ERGINF

7. DANH

3 Circle the word whose the underlined part pronounced differently from those of the others.

0. A. head B. tea C. chest D. leg
1. A. hand B. gymnast C. bag D. gray
2. A. fat B. face C. gray D. date
3. A. tall B. small C. ball D. black

4 Write complete sentences. Then translate the sentences into Vietnamese.

0. Nam and Phong / tall

_____ *Nam and Phong are tall.* _____

1. Mai and her sister / beautiful

2. my grandmother / old

3. this book / thick

4. those men / strong

her lips / full

my son / light

Tuan / short hair

his eyes / black

my mother / an oval face

0. Tom / small nose

5 Which word does not belong? Blacken the letter.

- | | | | |
|-------------|------------|-------------------|------------|
| • (A) leg | (B) hand | • (C) pink | (D) arm |
| (A) color | (B) black | (C) yellow | (D) purple |
| (A) tall | (B) body | (C) weak | (D) thin |
| (A) they | (B) we | (C) him | (D) she |
| (A) mother | (B) father | (C) sister | (D) friend |
| (A) gymnast | (B) strong | (C) weight lifter | (D) nurse |
| (A) nose | (B) ear | (C) mouth | (D) brown |
| (A) old | (B) young | (C) grandfather | (D) weak |

6

Read the statements and check if they are true or false if you. Correct any false statements using your own information.

	True	False
1. My father's tall.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. My mother's a doctor.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. My grandparents are old.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. My teacher's hair is short.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. My eyes are brown.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. I have long hair.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. My school bag is green.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

7

Complete the sentences with the correct parts of the body.

0. I'd like small-sized shoes. My feet are small.
1. I'll buy this hat. It fits my _____.
2. "Well done!" says the teacher, shaking her _____.
3. He's blind in one _____.
4. My brother has a fine _____ for music.

8

Write the names of the colors.

- | | |
|---|--|
| 0. lueb <u>blue</u> | 3. nwobr _____ |
| 1. nikp _____ | 4. tehiw _____ |
| 2. yelwol _____ | 5. der _____ |

blcka _____

8. ornaeg _____

regne _____

9. regy _____

Complete the sentences with the correct form of the words given.

My father is a teacher. (TEACH)

He often gets good marks. He's very _____.
(INTELLIGENCE)

My son's _____ are very white. (TOOTH)

Her feet _____ very small. (BE)

They're _____. (WORK)

My sister's very _____. (BEAUTY)

0 Write the antonyms of these words.

big small

good _____

tall _____

light _____

young _____

strong _____

fat _____

1 Choose the question for each of the following answers.

They're twelve years old.

☐ How are they?

☒ How old are they?

1. **Lan is a gymnast.**
 - ☐ How is Lan?
 - ☐ What does Lan do?
2. **Those are his fingers.**
 - ☐ What are those?
 - ☐ What is that?
3. **It's brown.**
 - ☐ What color is her hair?
 - ☐ How is she?
4. **Yes, she is. She's eighty years old.**
 - ☐ How old is your grandmother?
 - ☐ Is your grandmother old?
5. **That's Lien, my classmate.**
 - ☐ Who's that?
 - ☐ What's that?
6. **Yes, they are. They're very nice.**
 - ☐ How are your friends?
 - ☐ Are your friends nice?
7. **No, we aren't. We're doctors.**
 - ☐ What do you do?
 - ☐ Are you teachers?
8. **They are red.**
 - ☐ What color are they?
 - ☐ Who's that?

12

Write sentences using these suggestions.

0. My sister / have / oval face.

_____ *My sister has an oval face.* _____

1. her hair / black / and / her eyes / brown.

My father / tall / but / my uncles / short.

What color / your new dress?

I / want / buy / new hat / because / my hat / old / now.

Daisy / full lips / and / small teeth.

Jack / have / short hair / but / Mary / have / long hair.

13 Underline the correct alternatives.

They / There / Them are very tall.

Ann has very white *tooth* / *teeth* / *tooths*.

What are *these* / *there* / *this*? They are apple pies.

Do / *Is* / *Are* his feet big?

Do / *Does* / *Have* she have an oval face?

What color *is* / *are* / *be* their school bags?

14 Replace the underlined words in each sentence with an appropriate pronoun.

My mother has long black hair.

_____ *She* has long black hair. _____

Their children have blue eyes.

Our grandfather is old.

3. I and my classmates are studying English.

4. My classmates and I are watching television.

5. Those shirts are purple.

6. Are your sons tall or short?

7. Does your father go to work by bus?

8. Is his school bag small or big?

15

Supply the correct form of the verbs in brackets.

0. Tom (have) _____ **has** _____ a lot of picture books.

1. These men (be) _____ very tall.

2. Mr. Jones (go) _____ swimming every day.

3. Angela and Caroline (not, have) _____ long hair.

4. My mother (cook) _____ in the kitchen now.

5. Tom (not, be) _____ fat. He's thin.

6. She (have) _____ a round face?

7. Anna (live) _____ on Spring Street.

8. You (study) _____ English at the moment?

9. What time you (go) _____ to school?

10. What color her hair (be) _____?

Change these affirmative sentences into questions and negative sentences.

Her little brother has brown eyes.

Does her little brother have brown eyes? _____

Her little brother doesn't have brown eyes. _

Tim and Bob are strong.

Carol has a pink shirt.

These pencils are nice.

His father goes to work early in the morning.

They are making beautiful dresses.

Bill's sister is good at making chocolate cakes.

There are some red strawberries on the table.

8. Sarah's brother is a doctor.

9. Lan watches TV in the evening.

10. She has small fingers.

17.

Circle the word or phrase (A, B or C) that would not be appropriate.

0. What color are her dress?
A B C

1. We have geography at Tuesday.
A B C

2. They're good student. They always get good marks.
A B C

3. What does your brother doing at the moment?
A B C

4. These boy go swimming every day.
A B C

18

Complete the text. Then answer the questions.

Jack's sister (0) _____ **is** _____ a student. She's twenty years (1) _____. She studies at a university (2) _____ her city. She's tall and thin with long black hair and (3) _____ oval face. Her eyes (4) _____ big and her nose is small. She (5) _____ full lips and white teeth. She's very kind to Jack.

0. What does Jack's sister do?

_____ **She's a student.** _____

How old is she?

Where is her university?

Is she tall or short?

What color is her hair?

Does she have a round face or an oval face?

Are her eyes big?

Does she have a small nose?

Does she have thin lips or full lips?

Does she have white teeth?

. Is she kind to Jack?

19 Answer these questions. Use your information.
Then talk to your partner.

How old are you?

Are you tall or short?

Is your hair long or short?

4. Are you thin or fat?

5. Are your teeth white?

6. Do you have big eyes?

7. Are your hands small or big?

8. Are you strong?

9. What color is your school bag?

10. What color are your shoes?

20

Number the sentences in the correct order. Then practice with a partner.

___**1**___ My sister, Ann, is in your class.

_____ She lives at 90 King Street.

_____ No, it isn't. It's dark brown. And her eyes are beautiful.

_____ Really? Is she tall?

_____ Is her hair black?

_____ They're blue. Look! She's standing over there. Do you think _____ she's beautiful?

_____ What color are her eyes?

_____ Yes, she is. She's tall and thin. She has long hair.

_____ Oh, yes. She's very beautiful. Where does she live?

Read the text and answer the questions.

MY SISTER

My sister's twenty five years old. Her name's Tran. She's a teacher. She's very pretty. She's tall and slim. She has an oval face with full lips and a small nose. Her hair is long and black. She likes wearing jeans and T-shirts. Her favorite colors are green, white, and pink.

My sister's _____ years old.

A. 15

B. 20

C. 22

D. 25

Her name's _____.

A. Lien

B. Tran

C. Mai

D. Huong

What does she do?

A. She's a teacher.

B. She works in a bank.

C. She makes biscuits.

D. She's pretty.

What does she look like?

A. She likes jeans and T-shirts.

B. She's tall and slim.

C. She likes green.

D. None is correct.

She has _____ hair.

A. short

B. long

C. black

D. B and C

She has _____ lips.

A. thick

B. small

C. full

D. thin

Write about your best friend. Use these suggestions.

name / age / build / hair / face (eyes, nose, lips)

_____ *My best friend's name is Minh.*

2. _____
3. _____
4. _____

23

Listen and check (✓) the correct response.

0. A. She has long hair. _____
B. Her hair is black. _____ ✓ _____
1. A. Yes, he is. _____
B. No, he isn't. He's tall. _____
2. A. She's a student. _____
B. She's twelve years old. _____
3. A. He has brown eyes. _____
B. That's Nam. _____
4. A. Yes, it is. _____
B. It's small. _____



10

_____ *Staying healthy*_____

1 Write the missing letters.

C A R R O T

C A _____

__ N I __

C _____ E

__ R A __ E

__ T __ R

2 Put these words into the correct columns.

apple	tea	banana	milk
orange juice	mango	chicken	potato
lettuce	rice	bread	tomato
grape	meat	fish	lemonade
	apple juice	pea	bean
	soda		strawberry

DRINKS	FRUIT	VEGETABLES	OTHERS
<u>orange juice</u>			

3 Write the plurals of the following words.

0. bean beans

1. carrot _____

2. tomato _____

3. pea _____

4. onion _____

5. cabbage _____

6. potato _____

4 Find the words in the box in the puzzle. Look in these directions (→, ↓).

carrot, tomato, lettuce, potato, bean,
pea, cabbage, onion

A	C	A	V	G	D	P	P	C	O	B	L	U	C	D
E	B	N	C	A	S	L	E	T	T	U	C	E	A	V
B	Q	D	A	E	R	T	A	Z	O	X	Y	I	B	H
O	R	B	R	Y	A	I	O	F	M	V	I	E	B	A
N	I	E	R	B	E	O	A	Q	A	U	P	O	A	N
I	M	E	O	F	I	A	U	B	T	K	N	N	G	M
O	P	O	T	A	T	O	E	R	O	H	G	Q	E	I
N	H	I	E	U	N	B	O	S	V	M	I	J	K	I
C	A	E	B	E	A	N	I	H	E	C	V	S	G	J

5 Circle the word whose the underlined part is pronounced differently from those of the others.

1. A. onion B. potato C. tomato D. soda
2. A. fish B. cabbage C. ice D. milk
3. A. meat B. child C. bean D. tea
4. A. lemonade B. grape C. water D. cake

6 Underline the best answer (A, B or C).

1. What's your favorite drink?
A. chicken B. tomato C. apple juice
2. Is there _____ coffee?
A. some B. the C. any

2. What's the matter?

I'm thirsty. I want some _____.

A. iced tea

B. chicken

C. potatoes

3. Which are your favorite dishes?

A. I'm thirsty

B. noodles and chicken

C. I'm tired

4. There aren't _____ oranges.

A. an

B. some

C. any

5. What is there to _____? There're some biscuits.

A. drink

B. eat

C. sleep

7

Underline the odd one out.

- | | | | |
|-------------|--------------|---------|--------------|
| 0. lemonade | orange juice | milk | <u>bread</u> |
| 1. erase | pen | tomato | ruler |
| 2. cook | vegetable | fruit | meat |
| 3. apples | butter | oranges | banana |
| 4. carrot | lettuce | cabbage | fish |
| 5. tea | coffee | potato | soda |
| 6. school | bank | salad | hospita |
| 7. cheese | eyes | hand | nose |

8

Make questions with *How ... feel?*. Then answer the questions. Use these suggestions.

0. Tom and Mary / cold.

_____ *How do Tom and Mary feel?* _____

_____ *They feel cold.* _____

1. Michael's father / thirsty

2. Anna / full

3. the children / hot

4. Mr. Brown / tired

5. Tim / hungry

9 Complete these sentences with the words in the box.

cold **thirsty** full hot tired hungry

0. We're very _____ **thirsty** _____. We want some orange juice.

1. Do you feel _____? Eat some sandwiches.

2. I'm very _____ now. I don't want any more food or drink.

3. Ann feels _____. She wants to go swimming.

4. They feel _____. They put on more warm clothes.

5. My father often works hard all day. He feels _____
after work.

10 Complete the sentences using *a*, *an*, *some* or *any*.

0. I would like _____ **an** _____ apple.

1. Do you have _____ apple juice in the fridge?

2. Would you like _____ cup of coffee?
3. I have _____ tea but I don't have _____ coffee
4. There are _____ oranges on the table.
5. We want _____ rice but we don't want _____ meat
6. She doesn't put _____ sugar in her coffee.
7. Angela eats _____ orange every morning.
8. Our son often drinks _____ milk before he goes to bed.

11

Choose the correct words to complete this conversation.

Lan: Are there (0) _____ *any* _____ (*a, some, any*) good restaurants around here, Mai?

Mai: Sure. There is a great restaurant (1) _____ (*on, next to, between*) the City Bank, but it's expensive.

Lan: Well, are there (2) _____ (*any, one, a*) others?

Mai: Yeah, there are (3) _____ (*one, any, some*).
There's (4) _____ (*a, some, any*) nice restaurant near here. It's Paradise Restaurant.

Lan: That's perfect! Where is it?

Mai: It's on Thang Long Street, (5) _____ (*on, between, under*) the theater and the supermarket.

Lan: So let's go.

12

Are these items in your fridge? Check (✓) Yes or No. Then write sentences.

	YES	NO
0. apples	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>

. orange juice	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. meat	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. fish	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. water	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. ice cream	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. carrots	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. cabbages	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
. potatoes	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

___ *There aren't any apples.* ___

13 What are your favorites? Write sentences.

fruit

___ *Strawberries are my favorite fruit.* ___

drink

1. _____

dessert

2. _____

vegetable

3. _____

meat

4. _____

14

Make questions with *What* and give the answer using the suggestions provided.

0. these / beans

_____ *What are these?* _____

_____ *They are beans.* _____

1. those / carrots

2. this / an apple

these / tomatoes

that / an orange

15 Choose the correct words to complete the sentences.

I want five _____ *grapes* _____.

bread

grapes

How about a _____?

meat

sandwich

Bob is drinking _____.

tea

cheese

There're _____ in the fridge.

oranges

milk

Susan's eating _____.

apple

rice

There're ten _____.

cabbage

carrots

16 Change these affirmative sentences into negative sentences.

Ann wants some bread.

_____ *Ann doesn't want any bread.* _____

Ann and Daisy have some cakes.

We would like some iced coffee.

I have some picture books.

4. Tom and Bob can play football.

5. They have some orange juice.

6. There is some milk in the jar.

7. We like some rice.

8. Dane feels very hungry.

9. There are some apples.

10. My children want some tea.

17 Supply the correct form of the verbs in brackets.

0. Daisy (feel) feels tired.

1. What there (be) _____ to drink?

2. What they would (like) _____ ?

3. There (be) _____ any iced coffee?

4. What your little brother (like) _____ ?

- He (like) _____ some biscuits.

5. There (not, be) _____ any juice in the fridge.

6. Mary (not, feel) _____ hungry and she (not, wa
_____ to eat anything.

18 Do you like these foods? Write about these foo
Use delicious, OK, awful, and good for you.

0. apples Apples are delicious,

chicken	_____
cabbages	_____
milk	_____
orange juice	_____
fish	_____
tomatoes	_____
bananas	_____
coffee	_____

19

Write short conversations with the information given.

Tam / thirsty / iced tea.

_____ *How does Tam feel?* _____

_____ *He's thirsty.* _____

_____ *What does he want?* _____

_____ *He wants some iced tea.* _____

Thu and Lan / hungry / noodles.

Jack / tired / go to bed

The boys / hot / ice cream

4. I / cold / hot coffee

20

Complete the conversation. Then practice with your partner.

Tom: (0) How do you feel, Bob?

Bob: I'm tired and I (1) thirsty.

Tom: Would you like (2) orange juice?

Bob: No, I (3) . I (4) like some lemonade. (5) about you, Jill?

Jill: I'm not thirsty. I'm hungry. Do you have (6) instant noodles, Tom?

Tom: Yes, I do. Do you want some meat in your noodles?

21

Circle the word or phrase (A, B or C) that would not be appropriate.

0. What are there for lunch, Mum?
A B C

1. I don't have some bread but I have some rice.
A B C

2. Are there any fresh fruit in the fridge?
A B C

3. There are any red apples on the tree.
A B C

4. What does she wants for dinner?
A B C

22

Listen and choose the correct word or phrase to complete each sentence.

Tommy likes _____.

☒ A. cold drinks

B. hot drinks

Trung and his brother like _____.

A. grapes and apples

B. oranges and strawberries

_____ is my favorite food.

A. Chicken

B. Pork

Do you want to have some more _____?

A. vegetables

B. noodles

23

Blacken the word (A, B or C) which has the stress pattern provided.

oOo

☒ A. apple

☐ B. tomato

☐ C. lemonade

Ooo

☒ A. onion

☐ B. potato

☐ C. carrot

oOo

☒ A. water

☐ B. cabbage

☐ C. banana

Oo

☒ A. vegetables

☐ B. coffee

☐ C. favorite

24

Write complete sentences using the following information.

0. there / not / apples / but / there / strawberries.

—There aren't any apples but there're some strawberries.

1. this / a nice restaurant

2. you / like / vegetables / with / your fish?

3. there / be / good vegetable soup / and / delicious chicken soup

4. there / be / butter / with / bread?

5. you / have / fresh fish / tonight?

6. what / be / mother's / favorite / dish?

7. father / be / vegetarian / and / he / never / eat / meat

8. Mary / not / buy / meat / because / she / not like / it

25

Listen and check (✓) the correct response.

0. A. I feel hot and tired. ✓

B. I have breakfast at six. _____

1. A. Yes, there is. _____

B. Yes, there are. _____

2. A. I drink a lot of water. _____

B. I would like some water. _____

5. A. Chicken and rice _____
 B. They don't have much for dinner. _____
 6. A. Yes, there is. _____
 B. No, there aren't. _____
 7. A. I don't like fish and chicken. _____
 B. Fish and chicken _____
 8. A. Yes, I can. _____
 B. No, I don't. _____

26

Unscramble the questions and answers. Match each question to the correct answer. Then practice with your partner.

QUESTIONS

0. a / like / you / Would / hamburger?

____ *Would you like a hamburger?* _____

1. you / like / Would / a / dessert?

 2. soup / you / Would / like some?

 3. some / Would / pie / like / apple / you?

 4. a / like / you / drink / cold / Would?

ANSWERS

a. please. / Yes, / a / I'd / like / cheese hamburger.

____ *Yes, please. I'd like a cheese hamburger.* _____

b. please. / Yes, / like / I'd / some / tea / iced.

 c. thanks. / No, / don't / pie. / apple / like / I

 d. some / I'd / ice cream. / like

 e. please. / Yes, / chicken soup. / like / I'd / some

0	1	2	3	4
a				

Complete the conversation with the sentences in the box.

Is she making fish and rice?
 Mom cooks the best chicken noodles!
 No, she isn't.
 She's cooking dinner.
~~What's she doing?~~
 What's she making?

- Trang:** Hi, Phong. Where's Mom?
- Phong:** She's in the kitchen.
- Trang:** (0) _____ *What's she doing?* _____
- Phong:** (1) _____
- Trang:** Great! (2) _____
- Phong:** (3) _____
- Trang:** Oh, too bad. Fish and rice is my favorite. (4) _____
- Phong:** Chicken noodles.
- Trang:** It sounds good!
 (5) _____

Complete the conversation with *some* or *any*. Then read the statements and decide if they are true (T) or false (F). Tick (✓) the right box.

- Nga:** What do you eat for breakfast?
- Nam:** Well, first, I have noodles - chicken noodles.
- Nga:** That sounds good. Do you have (0) _____ *any* _____ eggs?
- Nam:** No, I don't eat (1) _____ eggs in the morning.

a: What else do you have? Do you have (2) _____ it?

m: Yes, I have (3) _____ grapes and an apple.

a: What do you drink?

m: I have (4) _____ juice and milk. I don't use
(5) _____ sugar in my juice, but I like
(6) _____ coffee in my milk.

True

lse

Nam has chicken and rice for breakfast.

☐☒

Nam doesn't have any eggs in the morning.

☐☐

Nam doesn't have any fruit for breakfast.

☐☐

Nam drinks juice and milk for breakfast.

☐☐

Nam wants some sugar in his juice and milk.

☐☐

9

Read the text.

Match the ideas to the paragraphs.

Coffee and tea are bad for you.

Fruit juice is good for you.

Carrots help you see in the dark.

It's OK not to eat breakfast.

_____ *Fruit juice is good for you.* _____

True and false. Natural fruit juice is good for you, but it can be bad for your teeth. So, have some orange juice with your breakfast

or lunch, but don't drink any juice between meals. Try water instead. Up to eight glasses of water a day is good for you, and water hasn't got any calories!

1. _____

False. When you sleep you don't eat for a long time and in morning it's important to start the day with a good breakfast. Without breakfast you often feel hungry later in the morning and start eating biscuits or chocolate. These sugary snacks are not a good idea. (if you want a healthy snack, try some nuts or melon.)

2. _____

True and false. People drink coffee when they are tired, but it isn't very healthy so don't have more than two cups a day and don't drink any coffee before you go to bed. Tea is generally good for you but drink it with lemon and don't put any milk or sugar in it! Green tea is especially healthy.

3. _____

False. Carrots have a lot of vitamin A and vitamin A is good for your eyes, but nobody can really see in the dark!

B. Complete the sentences with *some* or *any*. Then decide if the sentences are true (T) or false (F), according to the text.

0. It's a good idea to drink _____ ***some*** _____ juice between meals
(***F***)

1. Water doesn't have _____ calories. (_____)

2. For a healthy snack, you can eat _____ nuts
_____ melon. (_____)

3. Don't drink _____ coffee before you go to bed -
bad for you. (_____)

4. It's healthy to put _____ sugar in your tea. (_____)

30

Complete the text with the words in the box.

breakfast	like	weekend
juice	cup	have
lunch	restaurant	

I don't usually eat (0) breakfast. I just have a (1) _____ of coffee. I don't eat anything until about eleven o'clock. Then I have a biscuit and a glass of (2) _____. For (3) _____ I have a salad. That's at about two o'clock. I (4) _____ dinner at about 6.30. I don't eat meat or fish. I have water or fruit juice with my meal.

At the (5) _____ I go to a (6) _____ in the evening. I (7) _____ Indian food best.

31

Write about your meals.

On weekdays I have breakfast at (1) _____. I usually have (2) _____. For lunch I have (3) _____. That's at (4) _____. I have dinner

32

Read the texts and complete the charts.

My name's Betty and this is my husband, Phil. We both work in offices in London. We have breakfast at half past seven. We don't have a big breakfast, because we have to go to work. We usually have toast, coffee, and orange juice.

For lunch we usually have a salad or soup and a sandwich. That's at about 1.30.

We have dinner at about half past seven. It's a big meal of the day and we have meat or fish with vegetables and potatoes, pasta or rice. We have fruit or ice cream for dessert. We have a glass of wine with the meal. On Saturday evenings we usually go to a restaurant for dinner at about eight o'clock. We both like Chinese and Italian food.

B

I'm Roy and this is my wife, Joan. We live on a farm, so we have to get up early. We start the day with a big breakfast at 5.30 with bacon, sausages, and eggs, with tomatoes and mushrooms. We have toast, too, and two or three cups of tea.

Our big meal of the day is lunch at 12 o'clock. We have meat with potatoes and vegetables, then a big pudding, such as apple pie and custard, and a cup of tea.

At five o'clock we have tea. That's a light meal - eggs perhaps or cheese on toast, and then cakes or biscuits and another cup of tea! On Fridays and Saturdays we go to the pub in the evening and have a few pints of beer.

Betty and Phil

<u>Meals</u>	<u>When?</u>	<u>What?</u>
1. breakfast	_____	_____
1. _____	_____	_____
2. _____	_____	_____

Roy and Joan

<u>Meals</u>	<u>When?</u>	<u>What?</u>
1. _____	_____	_____
_____	_____	_____

Read the texts again. Which couple is it?

They drink coffee in the morning.

 Betty and Phil

They have breakfast at half past five.

Lunch is their big meal of the day.

They eat ice cream for dessert.

They drink tea with their meals.

They don't eat fish.

Lunch is a light meal.

They go to a pub at the weekend.

They like Italian food.

Find these things in the picture.

a bowl of rice

milk

a loaf of bread

carrot

eggs

chicken

bananas

fish



TEST YOURSELF!

(Units 9&10)

Below each sentence are four choices (A, B, C, D). Choose the one which best completes the sentence. Blacken the letter.

Example

What's that? _____ a window.

- A. They're B. It's C. He's D. We're

Sample answer

0.	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	------------------------------------	-------------------------	-------------------------

_____ are those?

Those are my fingers.

- A. Where
B. What
C. How many
D. Who

1.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

The opposite of "long" is _____.

- A. weak
B. short
C. beautiful
D. thin

2.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

What _____ is your mother's hair?

- A. color
B. colors
C. a color
D. the color

3.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

My teacher of English has _____ oval face.

- A. the
B. a
C. some
D. an

4.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

5. What _____ Ann do? - She's a doctor.

- A. can
- B. should
- C. does
- D. is

5.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

6. My sister _____ brown eyes.

- A. have
- B. is
- C. has
- D. does

6.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

7. Which word has a different sound?

- A. light
- B. kind
- C. nine
- D. thin

7.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

8. The opposite of 'thin' is _____.

- A. ugly
- B. strong
- C. thick
- D. short

8.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

9. Is _____ hair long?

- A. she
- B. her
- C. she's
- D. hers

9.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

10. Which word has two syllables?

- A. heavy
- B. beautiful
- C. hair
- D. weak

10.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

11. Are you an engineer _____ a doctor?

- A. and
- B. but
- C. or
- D. All are correct.

11.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

2. How do you _____? - I'm thirsty.

- A. want
- B. see
- C. hear
- D. feel

12.

(A) (B) (C) (D)

3. Would you like some more noodles? - No, thanks. I'm _____.

- A. thirsty
- B. full
- C. hungry
- D. cold

13.

(A) (B) (C) (D)

4. _____ she like bananas? - No, she doesn't.

- A. Do
- B. Does
- C. How
- D. What

14.

(A) (B) (C) (D)

5. What's _____ dinner? - Meat and rice.

- A. with
- B. in
- C. on
- D. for

15.

(A) (B) (C) (D)

6. What would you like? - I'd like _____ some iced tea.

- A. to have
- B. having
- C. have
- D. am having

16.

(A) (B) (C) (D)

7. My son likes orange _____ very much.

- A. water
- B. drink
- C. fruit
- D. juice

17.

(A) (B) (C) (D)

8. _____ are my favorite vegetables.

- A. Iced tea and iced coffee
- B. Bananas and apples
- C. Chicken and beef
- D. Carrots and cabbages

18.

(A) (B) (C) (D)

19. What _____ your favorite food?

- A. is
- B. are
- C. do
- D. does

19.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

20. What does Mai like? - She _____ chicken.

- A. liking
- B. is liking
- C. like
- D. likes

20.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

21. There are some grapes but there aren't _____ oranges.

- A. some
- B. a
- C. any
- D. the

21.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

22. My children _____ chicken noodles.

- A. likes
- B. like
- C. is liking
- D. are liking

22.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

23. What _____ they like?

- A. would
- B. does
- C. is
- D. are

23.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

24. What _____ he doing? - He's having dinner.

- A. are
- B. is
- C. do
- D. does

24.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

25. Which word is stressed on the second syllable?

- A. orange
- B. carrot
- C. apple
- D. banana

25.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

11

What do you eat? _____

Listen and write the words you hear.

1. water

1. _____
4. _____
7. _____

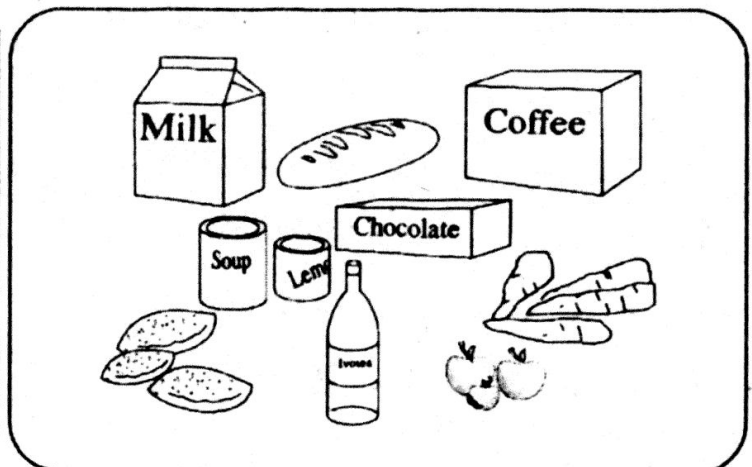
2. _____
5. _____
8. _____

2 What can you see in the picture? Use:

some _____

or

Box loaf can packet bottle tin carton	of _____
---	----------



0. _____ *a bar of soap* _____
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____

3

Complete the phrases using the following word. You can use one word more than once.

box	can	tube	bottle
glass	packet	bowl	

0. a ___ **box** ___ of matches
1. a _____ of tea
2. a _____ of chocolate
3. a _____ of cooking oil
4. a _____ of water
5. a _____ of cigarettes
6. a _____ of noodles
7. a _____ of toothpaste
8. a _____ of soda

Put the following words into the right columns.

bananas	pork	beef	potatoes	milk
Eggs	soap	tomatoes	water	rice
carrots	yogurt	oranges	mangoes	

Countable nouns

bananas

Uncountable nouns

pork

Complete these sentences with *is* or *are*.

Carrots are my favorite vegetables.

I think mangoes are delicious *.

Bananas are my favorite fruit.

I think yogurt is awful.

Beef is my favorite meat.

Rice is our main food.

Potatoes are my father's favorite food.

Water is very important to our body.

Milk is Thu's favorite drink.

6

Look at the picture, and complete this chart.



- | | | | | | |
|-------------|---------|---------|---------|------------|---------|
| 0. orange | ___1___ | chicken | ___x___ | sugar | ___✓___ |
| 1. water | _____ | milk | _____ | coffee | _____ |
| 2. rice | _____ | bread | _____ | tomatoes | _____ |
| 3. lemons | _____ | cola | _____ | sandwich | _____ |
| 4. biscuits | _____ | eggs | _____ | meat | _____ |
| 5. potatoes | _____ | tea | _____ | vegetables | _____ |

7

Listen to the conversations between the buyer and shop assistant. Tick (✓) the box that shows how much food each buyer wants.

0. How many eggs does the man want?
☒ 12 ☐ 6 ☐ 4
1. How many apples does the woman need?
☐ 2 ☐ 6 ☐ 7

a. How much soap does the woman want?

- ☐ 3 bars ☐ 8 bars ☐ 1 bar

b. How many oranges does she need?

- ☐ 12 ☐ 6 ☐ 3

c. How much sugar does she want?

- ☐ 1 kilo ☐ 2 kilos ☐ 3 kilos

a. How much rice does the man want?

- ☐ 15 kilos ☐ 5 kilos ☐ 4 kilos

b. How much tea does the man want?

- ☐ 1 packet ☐ 3 packets ☐ 2 packets

a. How much cooking oil does the woman need?

- ☐ 3 bottles ☐ 2 bottles ☐ 1 bottle

b. How many grams of beef does she want?

- ☐ 300 ☐ 100 ☐ 200

Underline the word that does not belong, and put in another of the same group.

carrots	tomatoes	<u>rice</u>	onions	<u>potatoes</u>
pork	milk	beef	chicken	_____
cake	sweets	toothpaste	chocolate	_____
eggs	apples	mangoes	bananas	_____
mineral water	sweets	coke	soda	_____
vegetables	bread	cereal	wheat	_____

9

Write the questions.

How many

How much

bread

~~tickets~~

stamps

money

pencils

petrol

butter

roses

do you want

0. How many tickets do you want?

00. How much bread do you want?

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

10

Complete the questions using *much*, *many* or *any*. Then match these questions with the answers in the box.

0. How much rice do you want? (g)

1. How _____ chocolate do you eat? _____

2. How _____ CDs have you got? _____

3. Have you got _____ money? I can borrow some? _____

4. How _____ times a day do you check your email? _____

5. Is there _____ fruit in the fridge? _____

6. How _____ water do you drink in a day? _____

- (a) *Two or three times a day.*
- (b) *No, sorry, I haven't.*
- (c) *Yes, there are some grapes and a melon.*
- (d) *I don't know. About half a liter?*
- (e) *A lot! About three hundred, I think.*
- (f) *Not much. I don't like sweet things.*
- (g) *Ten kilos, please.*

11

Underline the mistakes and correct them. Put a tick (✓) if the sentence is correct.

- . Have you got any brothers or sisters? ___✓___
- 0. How much eggs have you got? ___many___
- . Look! I've got any new shoes. _____
- . I can't make lunch. We haven't got some food. _____
- . I'm thirsty. Could I have any water, please? _____
- . Are you hungry? Would you like some food? _____
- . We can't go to the concert. We've got any tickets. _____
- . We can't sit down. There aren't some chairs. _____
- . He's very rich. He's got a little money. _____
- . I've got a few stamps, but not many. _____
- . We've got a lot of milk, but not much. _____
- 0. How many cheese is there in the fridge? _____

Rearrange the following exchanges into a meaningful conversation.

- A. ☐ 24,000 dong.
- ☐ 1 Excuse me.

☐ How much is the toothpaste?

☐ Yes. Can I help you?

☐ It's 24,000 dong? Thanks.

B.

☐ Thank you. Good bye.

☒ 1 Good afternoon.

☐ Here you are. Anything else?

☐ Good afternoon. An egg salad please, and ... er ... a chicken salad.

☐ Yes. An apple pie and an ice cream.

☐ Goodbye.

☐ Ok. That's six pounds, please.

13

Underline the correct verb.

A: Do you want anything from the shops?

B: Just a minute. (0) Is / **Are** there any milk in the fridge?

A: Yes, there (1) **is** / **are** .There (2) 's / 're two cartons of milk.

B: And (3) **is** / **are** there any tomatoes?

A: Yes, there (4) **is** / **are**, but not many.

B: OK. Can you get some tomatoes, please? And (5) **is** / **are** there any orange juice ?

A: No, there (6) **isn't** / **aren't**. I can get some.

B: Great. Thanks. Oh, and there (7) **isn't** / **aren't** any bread .Can you get some brown bread, too ? There (8)'s / **are** some on the table.

14 Complete the conversation using *a*, *some* or *any*.

- : Can I help you?
- : Have you got (0) any butter?
- : Yes, we have. Here you are.
- : Have you got (1) _____ mineral water?
- : Yes, there's (2) _____ in the fridge over there.
- : Thanks. And are there (3) _____ oranges?
- : Yes, over there, look. There's (4) _____ bag of oranges next to the cauliflowers .
- : Oh, yes. I see it .Great, thanks.
- : Would you like (5) _____ bag?
- : Yes, please. How much is that?
- : \$ 25 altogether.
- : Here you are.
- : Thanks. Have a nice day!

15 Complete the conversation in a sandwich shop with *some*, *any*, *a(n)* or *no*.

- elen: I'd like (0) an egg sandwich, please.
- ssistant: Ok, one egg sandwich ... butter?
- elen: No, thanks, (00) no butter. I'm on
(1) _____ diet.
- ssistant: Ok... here you are. Anything else with that? We've got
(2) _____ very nice fruit...
- elen: Yes. (3) _____ apple, please.
- ssistant: Ok, that's \$ 7 . And for you, sir?
- arlos: Humm. Have you got (4) _____ Swiss cheese?

Assistant: No, sorry. There's (5) _____ Swiss cheese, but we've got (6) _____ English cheese, it's very good.

Carlos: Ok. (7) _____ cheese sandwich, please. Can I have (8) _____ salad with that?

Assistant: Sure. Would you like (9) _____ drink?

Carlos: Yes, (10) _____ bottle of mineral water, please.

16

Listen to the four conversations. Put ticks (✓) in the right boxes.

	1	2	3	4
Salad				
egg	✓			
cheese				
chicken				
tuna				
Sandwich				
egg				
cheese				
chicken				
tuna				
Drink				
orange juice	✓			
apple juice				

tea				
Dessert				
ice-cream				
apple pie	✓			

17

What questions do they ask customers in these places?

a post office

___ *How many stamps do you want?* ___

a theatre

_____?

a flower shop

_____?

a grocery

_____?

a petrol station

_____?

a baker's

_____?

18

Read the dialogue and complete the menu.

nh: What kind of soup is there today?

rs. Hien: There's chicken soup.

nh: How much is it?

rs. Hien: It's 10,000 dong.

nh: What's the main course*?

Mrs. Hien: There's shrimp rice with carrots and peas. That's 15,000 dong.

Vinh: Is there any salad?

Mrs. Hien: Yes, there is. There is beef salad.

Vinh: How much does that cost?

Mrs. Hien: That's 20,000 dong.

Vinh: What about the desserts **?

Mrs. Hien: There's fresh fruit and there's coffee ice-cream.

Vinh: Ok. How much are they?

Mrs. Hien: The fruit is 3000 dong and the ice-cream is 2,000 dong.

* món chính ** món tráng miệng

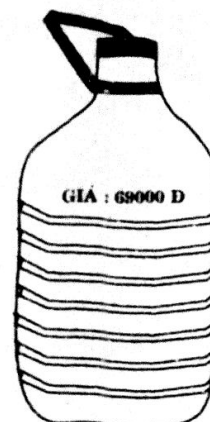
Dong Lac Restaurant	
Today's Menu	
Soup:	
(0) <u>chicken</u> soup	10,000 dong
Main courses	shrimp (1) _____ (2) _____ dong
	(3) _____ salad (4) _____ dong
Desserts	(5) _____ 3,000dong
	ice-cream (6) _____ dong

19

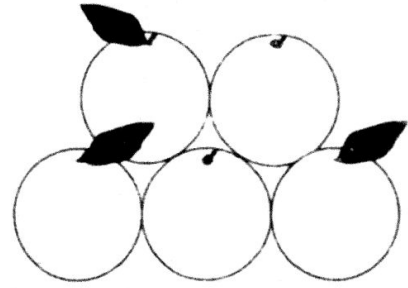
Look at the foods and their prices. Ask and answer the questions.

0. How much is a bottle of cooking oil?

• _____ It's 69,000 dong. _____



1. How much are the oranges?



Giá : 12000 Đ

2. How much is a cup of coffee?



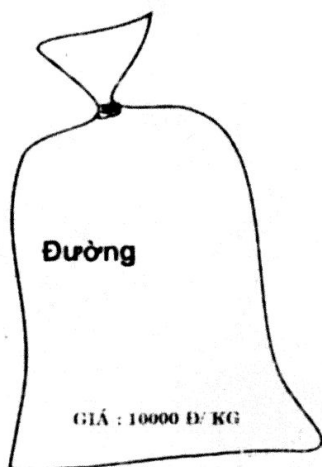
3. How much is a bag of salt?



4. How much is the shampoo?

5. How much is a bag of OMO?





6. How much does a kilogram of sugar?

20

Match the questions in A and the responses in B.

A

0. Hi, I'm Bill Thompson.
1. Are you from around here?
2. What do you do, Lisa?
3. Can I get you something to drink?
4. Can I help you?

B

- a. I'm a high school English teacher.
- b. No, I'm from Chicago.
- c. Yes, I'd like some eggs, please.
- d. Thanks. Orange juice, please.
- e. ~~Nice to meet you. I'm Lisa Adams.~~

0	e	1	—	2	—	3	—	4	—
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

21

Rearrange the following exchanges into meaningful conversation

_____ Right. Bread, cheese, eggs, tea and rice.

___1___ I'm making some coffee. Would you like some?

- ___ Well. We haven't got any bread.
- ___ No, there's no tea. And we haven't got any rice.
- ___ No, thanks. I'm going shopping. What do you need?
- ___ Is there any tea left?
- ___ Have we got any cheese?
- ___ Have you got enough money?
- ___ No, we haven't. And there aren't any eggs.
- ___ I've got some, but not much. Can you give me some?

22

Complete the following sentences with the sentences provided.

Here you are.

Anything else?

√ Good morning.

Good morning.

(0) _____ *Good morning* _____.

A cheese sandwich, please.

(1) _____

Yes, some tea, please.

(2) _____

Thanks.

And have you got any grapes?

√ How much are the apples?

There you are. That's 78.000 dong altogether.

Black, please. How much are they?

A: Yes?

B: (0) *How much are the apples?* _

A: 9.000 dong a kilo.

B: (1) _____

A: Yes. Black or green?

B: (2) _____

A: 60.000 dong per kilo.

B: Right. Two kilos of apples, and one kilo of grapes, please.

A: (3) _____

B: Thanks.

23

Put the words in the correct order to make a dialog in a restaurant.

A: order, - please- I - Can- your - take?

0. _____ *Can I take your order, please* _____ ?

B: have-Yes, -we- steaks-can-two

1. _____ ?

A: any - you- like- vegetables- Would?

2. _____ ?

B: please-some potatoes-and-Yes, - peas,

3. _____

A: with -drink-Anything - that - to?

4. _____ ?

B: 'd - and a lemonade, - please- a mineral water- We - like

5. _____.

Write down ten things in the *I eat* column.

IN A TYPICAL WEEK ...		
	I eat	My friend eats
a lot of	<hr/> <hr/> <hr/>	<hr/> <hr/> <hr/>
a little of	<hr/> <hr/> <hr/>	<hr/> <hr/> <hr/>
a few	<hr/> <hr/> <hr/>	<hr/> <hr/> <hr/>

Now work with your partner. Take turns like this to complete the column about your friend.

: *I eat a lot of fish. How about you?*

: *I don't eat fish. I eat a lot of meat.*

Buying food

My mother goes to the store to buy food for our family. She prefers to go on Tuesdays and Saturdays. She tries to go early in the morning. Usually there aren't many people at the store then. She has to buy a lot of food. Our family eats a lot!

Sometimes she asks my brother to go with her. He helps her carry the groceries.

0. My mother buys food for our family on _____.
 A. Sundays B. Tuesdays
 C. Saturdays D. B & C
1. She tries to go early _____.
 A. at night B. in the afternoon
 C. in the morning D. in the evening
2. My mother buys a lot of food because _____.
 A. she has a car B. she is very busy
 C. our family is small D. our family eats a lot
3. Sometimes _____ goes to the store with her.
 A. my brother B. my sister
 C. my grandma D. my dad



12

Sports and pastimes

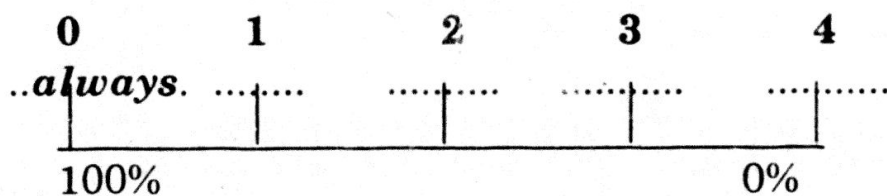
1 Put in the verb to make a leisure activity.

0. play chess
1. _____ books
2. _____ video games
3. _____ swimming
4. _____ to the movies
5. _____ to music
6. _____ table tennis
7. _____ aerobics
8. _____ TV
9. _____ a kite
10. _____ fishing

2 Complete these adverbs of frequency.

0. USUALLY
1. A _ _ A _ S
2. N _ _ _ R
3. O _ T _ _
4. S _ M _ T _ _ E _

3 Put the words from in the correct place on the line.



4 Listen and choose the correct picture. Underline *a* or *b*.

0.

a



b

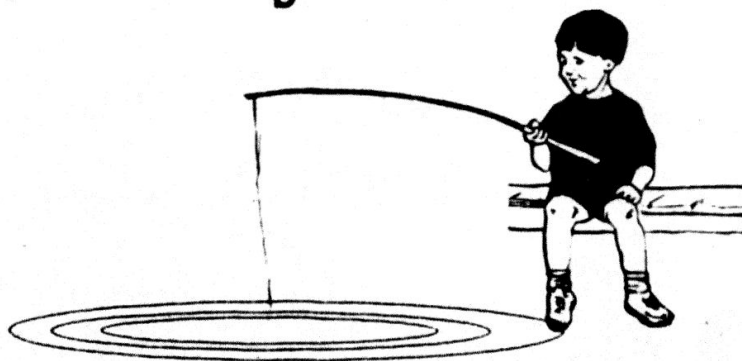


1.

a



b



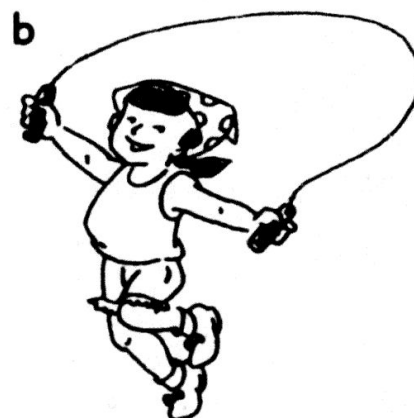
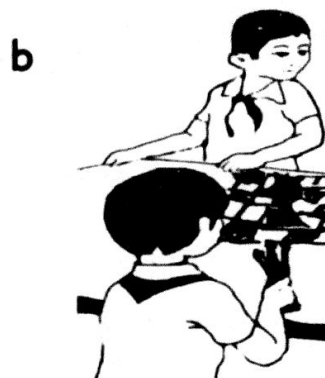
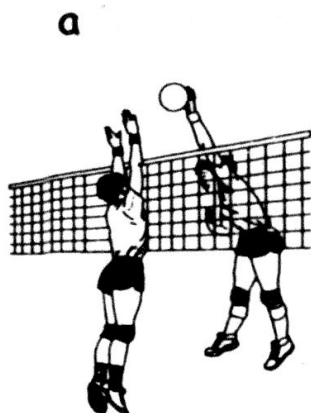
2.

a



b





5 Put the adverbs of frequency in the correct place in the sentences below.

sometimes

I get up early (sometimes)

Minh and Hung play tennis at the weekend. (usually)

My brother and I play football on Sundays. (always)

Shops in our town open at night. (often)

Lan's father doesn't work on Mondays. (usually)

I listen to music when I get home. (always)

Children in Britain go to school on Sundays. (never)

Nam sings in the shower. (always)

I study at the weekend. (hardly ever)

She doesn't eat in a restaurant. (often)

1. Mai eats fish. (never)

6

Read each sentence and write an adverb of frequency with the same meaning in the blank.

0. Nina eats cereal for breakfast every morning.
Nina always eats cereal for breakfast.
1. Once or twice a week she has some juice too.
 she has some fruit too.
2. She listens to the morning news every day.
She listens to the morning news.
3. We call each other five times a week.
We call each other.
4. I see her about once every two or three months.
I see her.

7

Choose the correct answer.

0. In the morning, the sun always/ **never**/ **sometimes** comes in the East.
1. Sharks **never**/ **sometimes**/ **often** kill people.
2. Children **never**/ **don't often**/ **usually** like sweets.
3. In the game of chess, black **always**/ **never**/ **usually** starts.
4. Monday **always**/ **often**/ **usually** comes before Tuesday.
5. A year **always**/ **never**/ **usually** has 364 days.
6. Dogs **always**/ **often**/ **sometimes** have four legs.

8

Complete the sentences with the words in the box.

- | | | | |
|---------------------------------------|--------------------------------------|---|---|
| <input type="checkbox"/> every day | <input type="checkbox"/> once a week | <input type="checkbox"/> three times a week | <input type="checkbox"/> never |
| <input type="checkbox"/> twice a year | <input type="checkbox"/> every month | <input type="checkbox"/> once a year | <input checked="" type="checkbox"/> twice a day |

Huy brushes his teeth twice a day. He brushes them in the morning. Then he brushes them again before he goes to bed.

I go to the doctor for a checkup _____. I usually go once in January and once in July.

Lan feeds her dog, Ro, _____. She usually feeds Ro in the morning.

I celebrate* my birthday _____, on August 24.

Tam goes to her violin lesson _____. It's at 4:00 P.M. on Wednesdays.

Nam has his math lessons _____ - every Monday, Tuesday, and Thursday.

I don't like vegetables at all! I _____ eat them.

My parents pay their bills _____ - usually at the end of the month.

tổ chức

Complete the questions. Add *in*, *on*, or *at*.

Do you sometimes watch TV in the mornings?

Are you usually at home _____ 7 o'clock _____ the evenings?

Do you work _____ night?

What do you usually do _____ the weekends?

Do you usually go shopping _____ Saturdays?

Do you go skiing _____ the winter?

Do you have a holiday _____ December?

Do you usually have a party _____ your birthday?

Is there a holiday in your country _____ 6th January?

10

Complete the questions. Use the present continuo or the present simple. Give true answers.

0. you /often/ wear / jeans?

Do you often wear jeans?

Yes, I do. or No, I don't.

1. you/ wear / jeans/ now?

_____?

2. it/ often / rain/ in your country?

_____?

3. you/ study/ English / every day?

_____?

4. you / study / English at the moment?

_____?

11

Complete each sentence using one of the following words:

play (s)

drink(s)

close(s)

read(s)

live(s)

open(s)

speak(s)

0. Ann speaks German very well.

1. I never _____ coffee.

- . The swimming pool _____ at 9 o'clock and _____ at 18.30 every day.
- . Their children often _____ chess together.
- . My parents _____ in a very small flat.
- . He often _____ newspapers in the morning.

12 Read this paragraph from Linh's letter to her friend. Fill in the table below.

I always have dinner at home with my family. After dinner we sometimes visit my grandmother and grandfather. We go in my dad's car. I usually play chess with my brother. He's very good and he always wins. I don't like playing chess very much.

	always	sometimes	Usually
0. Linh has dinner with her family.	✓		
1. She visits her grandparents.			
2. She plays chess with her brother.			
3. Her brother wins.			

13 Complete the sentences with the verbs in the box.

read	write	watch	listen	plays	go
visit	study	write	read	go	listen

- . A: Do you read newspapers every day?
- . B: No, I don't. I only read books.
- . A: Do you ever _____ swimming at the weekend?
- . B: No, I don't, but I often _____ shopping!

2. My mother and father always _____ a video on a Friday night.
3. I usually _____ to a CD when I drive to work. I never _____ to the radio.
4. My brother Hector loves sport: he _____ rugby, basketball, tennis and chess!
5. I never _____ letters, but I _____ a lot of e-mail!
6. I always _____ my friend Roger when I'm in London.
7. A: I'm at Edinburgh University.
B: What do you _____?
A: Law.

14

Rearrange the following exchanges into meaningful conversation.

_____ No, he doesn't water-ski. But he skis in the winter.

_____ Does he surf?

1 Hey, there's Antonio. He swims really well.

_____ Wow! He does a lot!

_____ Yeah, he's a good swimmer. He really likes the water.

_____ Yes, he's very athletic *. He does a lot of sports.

_____ Every day? Wow! Does he water-ski, too?

_____ Yes, he does. He surfs every day in the summer.

* *khỏe mạnh*

15

Underline the mistake in each of these sentences and then correct it.

0. What are you usually doing in your spare time? do you usually do

In the evenings, I play often computer games.

But I beginning to get bored of them.

Do you got any hobbies? ,

Yes, but I have not any time at the moment.

I've got exams. Am I studying very hard?

16 Write sentences about your family and your friends.

My _____ often _____.

My _____ sometimes _____.

I hardly ever _____.

My friend usually _____.

My _____ never _____.

I always _____.

7 Work in pairs and complete the table below. Ask and answer questions about each other's family members.

What does your mom always do in the morning?

She often does aerobics.

	Always	Usually	Often	Sometimes	Never
our mom					
our dad					
our ster					
our rother					

18 If the sentence is true for you, check (✓) TRUE.

TRUE

- | | |
|---|--------------------------|
| 1. In this class, we always speak English. | <input type="checkbox"/> |
| 2. In our country, it sometimes snows in the winter. | <input type="checkbox"/> |
| 3. In my family, my father never comes home late. | <input type="checkbox"/> |
| 4. In my class, the girls always wear uniform. | <input type="checkbox"/> |
| 5. In our country, children never go to school on Sunday. | <input type="checkbox"/> |
| 6. In my family, I hardly ever cook. | <input type="checkbox"/> |
| 7. We always have rice for breakfast. | <input type="checkbox"/> |

19 Complete the questions with one word only.

0. How do you spell that?
1. many players are there in a football team?
2. " does your sister live now?" "In Hue."
3. " often do you see your grandparents?"
"About once a week."
4. " sports do you play?" "Tennis."
5. " are they doing?" "They're skipping."

20 Complete the text with the correct form of the verb to complete the passage.

Mrs. Nhung lives (0. live) in a small apartment in the centre of town. She (1. have) a car, but she (2. not / use) it very often. She usually (3. go) to work on foot –although she sometimes (4. catch) the bus if it is raining!

21

Circle the word or phrase which is not correct.

- My sister *always* / *every day* / *never* goes to bed before midnight.
- Which* / *What time* / *When* does the film start?
- I check my e-mail *always* / *every day* / *once a week*.
- What* / *When* / *Where* were you born?
- What* / *Where* / *Which* part of London do you live in?
- My mother *often* / *once a week* / *usually* goes to market on Saturdays.

22

Work in pairs, asking about your hobbies. Follow the example.

ack: So, Minh, what do you do in your free time?

im: Well, I love sports.

ack: Really? What sports do you like?

im: Humm. Hockey, baseball, and skiing are my favorites.

ack: Wow, you're a really good athlete!

im: Yes, I am. I also watch them on TV.

23

Unscramble the questions. Then give your own answers.

play you volleyball do

_____ *Do you play volley ball ?* _____ ?

home you always Do have diner at

_____ ?

2. school Do by you bus to go

_____?

3. to go the Do you movies often

_____?

4. to you music Do listen usually

_____?

5. homework Sunday Do on you your do

_____?

24

Listen and complete the table below.

Names	Hobbies	How often?
0. Nam	<u>watching films</u>	<u>every weekend</u>
1. Linh	_____	_____
2. _____	playing table tennis	_____
3. _____	_____	<u>always</u>
4. Thang	_____	_____

25

Put these words in the correct column.

farmer	can't	taxi	catch	take
make	small	train	far	talk
traffic	walk	car	travel	wait
				ball

:/

/ei/

/ɔ:/

/æ/

an't

make

walk

catch

26

Read the passage and do the exercises below.

At the farm

We often go to visit our uncle and aunt at their farm. We usually leave town on Saturday afternoon and return Sunday night. Sometimes we stay until Monday.

We like the peace and quiet of farm life. We also like the good food. Our aunt is the best cook in the world!

Complete the sentences with the missing verbs.

We go to the farm on Saturday.

We _____ to town on Sunday.

We _____ the good food on the farm.

We _____ at the farm for two days.

Our aunt _____ good food.

Answer the questions.

Where do they often go?

They often go to their uncle and aunt's farm.

1. When do they usually leave town?

2. Do they usually return on Monday?

3. Do they stay until Wednesday?

4. What do they like about farm life?

5. Who is a good cook?

6. Do they like good food?

C. Match the adverbs and the sentences from the passage

sometimes

0. We _____ go to visit our uncle and aunt.

usually

1. We _____ stay until Monday.

often

2. We _____ leave town on Saturday afternoon.

27

Complete each space with ONE suitable word.

I work with computers. My brother (0) works with me. We work from three o'clock in (1) _____ afternoon until ten (2) _____. (3) _____ work sometimes seems interesting and (4) _____ seems boring. Most of the (5) _____ it is interesting. We (6) _____ very busy. There is little time to _____ nothing. (8) _____ enjoy our work.

8

Read what Greg says. Find the missing information from the box below.

I come from (0) Australia. I'm 19 years old and I'm a college student. What do I do every day? I often get up at (1) _____ and have breakfast. Then I go to college on my (2) _____. College always starts at (3) _____ and finishes at (4) _____. I usually have lunch in the (5) _____. After college I go to the (6) _____. That's when my day really begins! I (7) _____ there every day.

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| a. On my bike | e. It starts at 9.00 |
| b. It finishes at 3.00. | f. From Australia |
| c. I surf there. | g. In the college canteen. |
| d. To the beach. | h. I get up at 7.30. |

29

Complete the conversation with the missing sentences.

(a) What time do you get home?

~~(b) I always go by car. How about you?~~

(c) I work from eight thirty in the morning until about ten o'clock at night.

(d) By bike it takes ten minutes and on foot about half an hour.

r. Minh: How do you get to work?

r. Hoang: (0) _____ (b) _____.

r. Minh: I sometimes ride my bike and I sometimes walk.

r. Hoang: How long does it take?

r. Minh: (1) _____.

How long does it take you?

Mr. Hoang: An hour and a half.

Mr. Minh: (2) _____?

Mr. Hoang: I sometimes have meetings after work, but I always get home before seven thirty.

Mr. Minh: You're lucky.....(3)
_____.

30

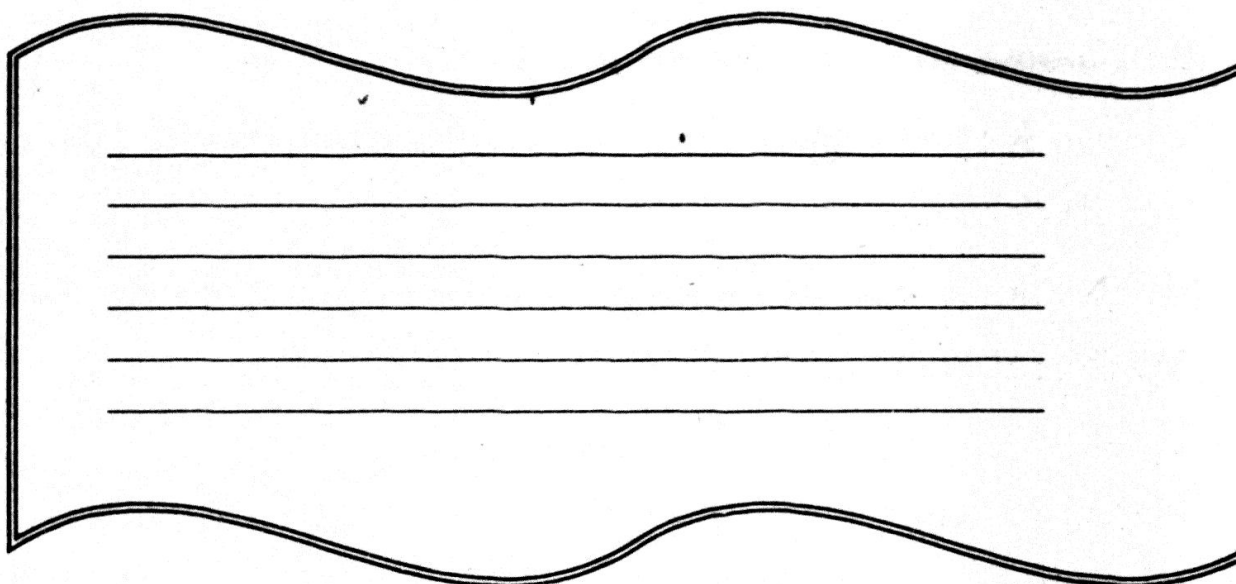
Read what Nam says about his favorite sport.

I love swimming and I go to my local pool twice a week. I like swimming in the sea, too.

What I like about swimming is that it's so peaceful and really a good way of relaxing your mind after the stresses * of school day. Afterwards I always feel great and it keeps me really fit. My dream is to work as a swimming teacher one day.

* *căng thẳng*

Now write a few sentences about your favorite sport and why you like it.



TEST YOURSELF !

(Units 11 & 12)

Below each sentence are four choices (A, B, C, D). Choose the one which best completes the sentence. Blacken the letter.

Example

What's that? _____ a window.

- A. They're B. It's C. He's D. We're

sample answer

0.	<input type="radio"/> A	<input checked="" type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	------------------------------------	-------------------------	-------------------------

"Can I help you?" "Yes. _____ like some beef, please."

- A. would
B. I'd
C. I can
D. I liking

1.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

How _____ eggs do you want?

- A. much
B. a lot
C. many
D. A or B

2.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

"What _____?" "A bottle of cooking oil."

- A. do he want
B. wants he
C. does he wants
D. does he want

3.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

"_____ rice do you want?" "Ten kilos."

- A. How much
B. What much
C. How many
D. What many

4.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

"How _____ do you go to the zoo?" "Once a month."

- A. often
B. times
C. much
D. old

5.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

6. _____ do you often do in your leisure time?

- A. What
- B. How
- C. When
- D. Why

6.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

7. My mother _____ aerobics once a week.

- A. skips
- B. does
- C. plays
- D. has

7.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

8. Nam's father usually _____ fishing on Sundays.

- A. go
- B. goes
- C. going
- D. is going

8.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

9. "Which _____ do you play?" "Table tennis."

- A. food
- B. pastimes
- C. sports
- D. music

9.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

10. Long doesn't like video games. He _____ plays them.

- A. always
- B. often
- C. sometimes
- D. never

10.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

11. "_____ "Three times a week"

- A. Does she read books?
- B. How many books does she read?
- C. How often does she read books?
- D. What books does she read?

11.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

12. I need a _____ of toothpaste, please.

- A. bottle
- B. can
- C. tube
- D. box

12.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

3. What does she often do _____ her free time?

- A. at
- B. in
- C. on
- D. to

13.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

4. I need a box of chocolate and _____ oranges, please.

- A. any
- B. some
- C. kilo
- D. packet

14.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

5. Her children are _____ soccer outside.

- A. running
- B. listening
- C. playing
- D. reading

15.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

6. How much _____ do you need?

- A. eggs
- B. sugar
- C. oranges
- D. potatoes

16.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

7. I don't have _____ bananas, but I have _____ apples.

- A. any-some
- B. any-any
- C. some- some
- D. some-any

17.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

8. "How often do your parents go to the movies?" "_____ a month."

- A. One
- B. first
- C. Once
- D. A or B

18.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

19. "I have my math lessons once on Monday, and once on Friday
So, you have math _____ a week."

- A. four times
- B. once
- C. three times
- D. twice

19.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

20. _____ every morning?

- A. Does he jog
- B. Is he jogging
- C. Does he jogging
- D. Does he jogs

20.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

21. "How much _____?" "350,000 d."

- A. they are
- B. do they
- C. they
- D. are they

21.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

22. "Do you have _____ soda?"

- A. few
- B. a
- C. an
- D. any

22.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

23. "_____ sports does your brother play?" "Badminton."

- A. How
- B. Which
- C. How much
- D. How often

23.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

24. He _____ a lot of fruit every day.

- A. is eating
- B. eats
- C. eating
- D. eat

24.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

25. "I need twelve pencils, please." "a _____?"

- A. dozen
- B. bar
- C. can
- D. packet

25.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

Activities and the seasons

Match a part in A with one in B to form a word.

A

0. **wea** 1. **soc** 2. **sum** 3. **au**

4. **sea** 5. **win** 6. **fish** 7. **sp**

B

son **ter** **ther** **ing**

ring **turn** **cer** **mer**

wea + **ther** = *weather*

2

Listen and write what you hear.

0. It's cold.
1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____

3

Complete the sentences with *Who, Where, What, How many*

0. What does Jack often do on Saturdays?
1. _____ do they go fishing?
2. _____ people are there in your football team?
3. _____ time do you go jogging in the morning?
4. _____ sport does your father like best?
5. _____ is their team leader?
6. _____ months are there in a year?
7. _____ does Ted often play soccer with?

4

Match the explanations with the words.

0. very thick mist, so you can't see anything

1. when trees begin to lose their leaves

2. the coldest time of the year

3. when most plants begin to grow again

4. the hottest time of the year

A. SUMMER

B. WINTER

C. FOG

D. SPRING

E. AUTUMN

<u> C </u> 	3. <u> </u> 4. <u> </u>
--------------------------	--

Underline the odd one out.

summer	winter	spring	<u>cold</u>
warm	hot	weather	cool
sunny	soccer	volleyball	badminton
in	at	what	on
season	good	tall	beautiful
teacher	engineer	activity	weight lifter
fishing	fall	swimming	sailing
Monday	January	May	April
always	jogging	never	often

Underline the correct words in brackets.

Lan (*like* / **likes**) sailing but she (*don't* / ***doesn't***) like jogging.

They are jogging (*in* / ***on***) the park.

How (*much* / ***many***) seasons are there in a year?

We have (*any* / ***some***) picture books.

Phong and his brothers are (*plays* / ***play*** / ***playing***) football.

(*When* / ***What***) it's cold, my grandmother often (*stay* / ***stays***) at home watching television.

How (*much* / ***many***) is this hat?

(*When's* / ***What's***) the weather like in your city?

(*What* / ***Who***) does he do when it's warm?

7 Write questions and answers. Use the suggestions.

0. summer / hot

___ *What's the weather like in the summer?* ___

___ *It's hot in the summer.* ___

1. winter / cold

2. spring / warm

3. autumn / cool

8 Put the words into the correct column.

soccer

warm

spring

basketball

autumn

swimming

sailing

volleyball

hot

cool

summer

winter

fishing

badminton

cold

Season	Weather	Sport
___ <i>spring</i> ___	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____
_____	_____	_____

9

Choose the correct answer (A, B, C or D).

0. _____ does Mai do when it's warm?
 A. Who B. Where **C. What** D. When
1. In Vietnam the weather is very cold _____ the winter.
 A. at B. from C. on D. in
2. Summer is my favorite _____.
 A. activity B. season C. weather D. hot
3. Fall means _____.
 A. autumn B. spring C. winter D. summer
4. Badminton is his favorite _____.
 A. food B. weather C. season D. sport
5. How often does Lien go swimming in the summer?
 A. She likes swimming very much.
 B. Yes, she does.
 C. Twice a week.
 D. She often goes swimming.

10

Write complete sentences.

0. weather / like / spring?
 _____ ***What's the weather like in the spring?*** _____
1. it / cold / winter

2. weather / like / summer?

3. My sister / like / go swimming / summer

4. she / like / cold weather?

5. What / An / do / when / hot?

6. They / often / go sailing / Sundays.

11 Write the number of syllables after each word.

0. season

5. summer

1. weather

6. cold

2. fall

7. jogging

3. volleyball

8. basketball

4. badminton

9. soccer

12 Make questions with *What weather ... like?* And the answer the questions.

0. Bob / cold weather.

_____ *What weather does Bob like?* _____

_____ *He likes cold weather.* _____

1. your brothers / hot weather

2. Susan / cool weather

3. their grandparents / warm weather

13

Check (✓) the pairs that have the same vowel sound.

go	cold	___✓___	5. war n	cool	_____
play	fall	_____	6. bike	fine	_____
spring	swim	_____	7. like	swim	_____
we	he	_____	8. noise	boys	_____
hot	not	_____	9. there	hair	_____

14

Complete the sentences with the words in the box.

warm winter fishing
 soccer like season
 when What ride

We like warm weather.

It's very cold in the _____.

Bob and Ted go jogging _____ it's cold.

My father and I go _____ in the summer.

I often _____ my bike in the park.

_____ is the weather like in your country in the spring?

Nam often plays _____ with his friends in the afternoon.

She doesn't _____ cold weather.

What _____ do you like best?

15

Make questions for the underlined parts in the following sentences.

Phong and Nam often play soccer in the summer.What do Phong and Nam often do in the summer?Lan and her friends are playing volleyball.

2. Minh often goes jogging in the morning.

3. We like playing tennis.

4. They go sailing once a week.

5. Tran and Hoa often play badminton in the park.

6. They go swimming at four in the afternoon.

16

Match a question in A with an answer in B.

A

0. What's the weather like in the summer?

_____ **B** _____

1. What weather do they like?

2. What does Jack do when it's warm?

3. How often do Trung and Quang play soccer?

4. What's your favorite sport?

5. When do you often go jogging?

6. Who does Bob often play badminton with?

7. What are they doing?

8. Can they play basketball?

B

A. They're watering flowers in the garden.

~~B. It's often hot in the summer.~~

C. Soccer is my favorite sport.

D. Yes, they can.

E. They like warm weather.

2. He often plays badminton with his sister.
3. He goes fishing when it's warm.
4. I often go jogging in the morning.
5. They play soccer twice a week.

17

Write questions and answers. Use the suggestions.

1. Mary / cold / read picture books.

_____ *What does Mary do when it's cold?* _____

_____ *She reads picture books.* _____

2. your father / cold / go jogging

3. Tom and his brothers / hot / go swimming

4. Phong and Nam / warm / go fishing

5. Lan / cool / go sailing

6. Mrs. Anh / cold / watch television

7. your grandparents / cold / stay at home and read newspapers

7. Ann and her friends / sunny / go out for a walk in the park

18

Number the sentences in the correct order. The practice with a partner.

- _____ Yes, I like cool weather very much.
- _____ I often go fishing.
- _____ Do you like cool weather?
- _____ **1** _____ What's the weather like in your city in the fall?
- _____ Do you go jogging?
- _____ It's cool.
- _____ Yes. I often go jogging in the morning with my brothers
- _____ What do you do when it's cool?

19

Read about Ken. Then answer the questions.

On Saturdays, I get up at about ten o'clock. Then I go shopping with my mum. I see my friends in the afternoon and in the evening I play the piano. I listen to a lot of music. I sometimes go to the cinema or go sailing with my friends.

I live in a small town and there isn't much to do. I'd like to live in London because I want to do a lot of things.

0. What time does Ken get up on Saturdays?

_____ *He gets up about ten o'clock.* _____

1. Who does he go shopping with?

2. When does he see his friends?

What does he do in the evening?

Is there a lot of things to do in his town?

20

Listen and check (✓) the correct response.

What's the weather like in Ha Noi today?

It's cold and rainy. _____ ✓ _____

It's cool and windy. _____

What's the weather like in Hue today?

It's cold. _____

It's cool. _____

What's the weather like in Da Lat today?

It's cloudy. _____

It's rainy. _____

What's the weather like in Da Nang today?

It's windy. _____

It's sunny. _____

What's the weather like in Ho Chi Minh City today?

It's fine. _____

It's warm. _____

Listen and check (✓) the correct response.

Thailand

- 0. ☒ Badminton and soccer.
☐ Spring and summer.
- 1. ☐ She likes reading picture books.
☐ She's watching television.
- 2. ☐ I like cool weather.
☐ I often go swimming when it's hot.
- 3. ☐ He likes the summer.
☐ He doesn't go fishing in the winter.
- 4. ☐ It's hot and rainy.
☐ The winter in Vietnam is very cold.



14

Making plans

What are these words?

LECIATD

___citadel___

VATICANO

CBEAH

LEPMET

GOADAP

Underline the syllable with the stress.

movie

5. badminton

travel

6. tomorrow

minibus

7. uncle

weekend

8. visit

theater

9. address

3

Make questions and give answers. Use the suggestion

0. Chi / go camping with friends

_____ *What's Chi going to do?* _____

She's going to go camping with her friends. _____

1. Nga and Mai / visit their sister in Australia

2. Lan and Ba / help on their aunt's farm

3. Susan / have a beach holiday

4. Ted's brother / look for a job

5. Anna / stay at home all day

4

These people are thinking about their summer holidays. Complete the sentences about what they plan to do using the verbs in the box.

travel

teach

read stay

walk

lie

play

do

cycle

swim

0. Tom is going to stay in bed all day.

1. My grandparents _____ t
gardening.

Phong _____ a lot of books.
 Tom and Betty _____ in the sun.
 They _____ round the world.
 Minh and Nam _____ to Hue on their new bikes.
 My brother _____ lots of sport.
 We _____ English in a summer school.
 Susan and her friends _____ in the
 sea every day.
 Their friends _____ in the mountains.

5 Nhi is a millionaire. What is she going to do? Use the verbs and the information in the boxes.

poor people
~~a sports car~~
 in Paris
 meals at the best restaurant in town
 around the world
 to London with her family

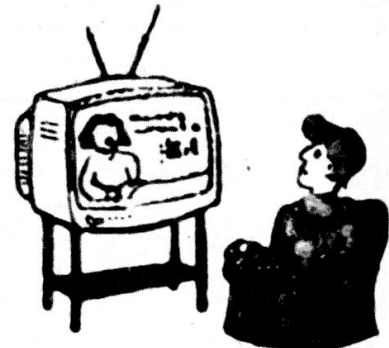
buy have travel live
 fly help

_____ *She's going to buy a sports car.* _____

6 Tick (✓) the correct sentence.

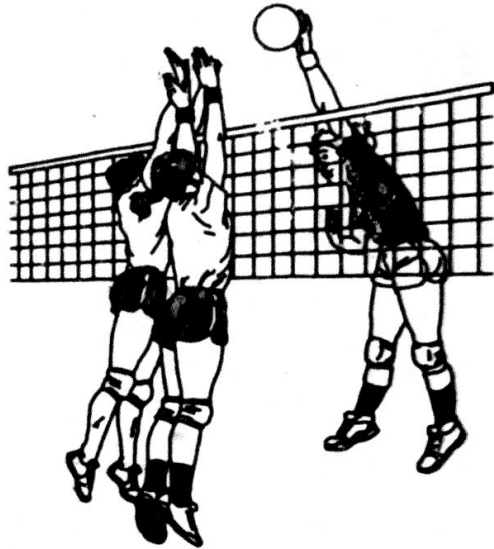
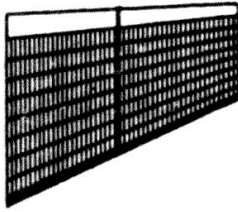
- | | | |
|----|--|-------------|
| 0. | A. Are you wanting some apples? | _____ |
| | B. Are you going to want some apples? | _____ |
| | C. Do you want some apples? | _____✓_____ |
| 1. | A. How long are you going to stay in Hue? | _____ |
| | B. How long you stay in Hue? | _____ |
| | C. How long you are going to stay in Hue? | _____ |
| 2. | A. They're watching movies at the moment. | _____ |
| | B. They're going to watch movies at the moment. | _____ |
| | C. They watch movies at the moment. | _____ |
| 3. | A. What about we send our son a gift? | _____ |
| | B. What about we're sending our son a gift? | _____ |
| | C. What about sending our son a gift? | _____ |
| 4. | A. He's seeming to be a good pupil. | _____ |
| | B. He seems to be a good pupil. | _____ |
| | C. He's going to seem a good pupil. | _____ |
| 5. | A. What are you going to do in Ho Chi Minh City? | _____ |
| | B. What do you do in Ho Chi Minh City? | _____ |
| | C. What are you doing in Ho Chi Minh City at the moment? | _____ |

7 It's a beautiful Sunday. What are these people going to do



0. He's going to go swimming.

2. _____



3.

8 Make the sentences negative..

Diana is going to play the piano.

_____ ***Diana isn't going to play the piano.*** _____

We're going to go out for a meal.

Trung and Mai are going to collect stamps.

Lan is going to play computer games.

I'm going to buy a new bike.

They're going to visit their grandparents.

Nick and his friends are going to go to a concert.

9

Make questions with *going to* and give the answers.

0. Ba / be 13 on his next birth day (Yes)

Is Ba going to be 13 on his next birthday?

Yes, he is.

1. Rose / learn to swim (Yes)

2. Angela and Michael / visit the United States (No)

3. your father / buy a new car this year (Yes)

4. our teacher / go to Ha noi this week (No)

5. you and your friends / go sailing on Sunday (Yes)

6. Trang and her sister / play badminton every morning (No)

10

Underline the error in each sentence and then correct

0. Ann live in a big house.

lives

1. At the moment the boys play soccer in the park.

2. My parents going to buy me a new bike.

- When are you going to stay in London? _____

- For two weeks.

How many meat do you want? _____

It's going to be rain tomorrow. _____

We're going tidy our room. _____

Tam and Nga goes jogging every day. _____

The children go often swimming in the summer. _____

Let's to go to the cinema tonight. _____

1). What about play soccer this weekend? _____

11

Can you complete the sentences? Listen and check.

Today is my daughter's birthday, so I'm going to visit her this afternoon.

We're going to see "The Lord of the Rings". Then we're _____ at our favorite restaurant.

I'm _____ any flowers today.

I'm going to meet Trung this afternoon. We're _____ together.

We're _____ those picture books.

12

Complete the following conversation.

ang: Hi, Nhung. (0) _____ **How** _____ are you?

hung: Fine, thank you. And you?

ang: I'm fine. (1) _____ are you going to do this summer vacation?

hung: I'm (2) _____ to visit Ho Chi Minh City.

ang: (3) _____ are you going to stay?

Nhung: I'm going to stay (4) _____ my grandparents.

Trang: (5) _____ long (6) _____ you going to stay

Nhung: (7) _____ a month.

Trang: (8) _____ are you going to do in Ho Chi Minh City?

Nhung: I'm going to visit Ho Chi Minh museum.

13 Write suggestions.

0. go to the cinema

_____ *Let's go to the cinema.* _____

_____ *Why don't we go to the cinema?* _____

_____ *What about going to the cinema?* _____

1. go on a picnic

2. play computer games

3. clean the bathroom

4. feed the goldfish

go shopping



14 Match questions 0-5 with answers a-f. Listen and check.

0. Are you going to phone Mai today?
1. Are you going to play soccer tomorrow?
2. Are you going to go out tonight, Hoa?
3. Mum, are you going to go shopping this morning?

- a. *No, I'm tired. I'm going to watch television at home.*
- b. *Yes, soon. Do you want something, Nga?*
- c. *Yes, my parents and I are going to visit Hoi An.*
- d. *No, she's going to phone me.*

0	1	2	3	4	5
d					

15

Tick (✓) the things that are true for you. Make the other sentences negative. Compare your answer with your partner.

0. I'm going to study English next year. ____ ✓ ____

00. I'm going to be a teacher.

____ *I'm not going to be a teacher.* ____

1. I'm going to play football after school.
2. I'm going to go swimming tomorrow.
3. I'm going to do my homework in the evening.
4. I'm going to visit Paris next year.
5. I'm going to help my mother with her housework tonight.
6. I'm going to travel round the world in 80 days.
7. I'm going to cook pizzas.
8. I'm going to go to the cinema tonight.

16

Unscramble the sentences.

0. tomorrow / he / going to / 's / soccer / play / not

____ *He's not going to play soccer tomorrow.* _

1. a new house / 's / going to / Tom / buy

2. their friend / going to / 're / they / at the airport / meet

3. going to / not / next year / Bob / go to Italy / 's

4. next month / my sisters / visit / 'm / going to / I

5. going to / Ann and Collin / wild mushrooms / next Sunday / are collect

17

Complete the conversation. Write questions with *be going to*.

- arah: ____ (0) *What are you going to do this weekend?* ____
- nna: This weekend? I'm going to go to the country with my brother.
- arah: That's nice. (1) _____ ?
- nna: We're going to stay at our friend's house. She lives there.
- arah: Really? (2) _____ ?
- nna: I think we're going to go mountain climbing.
- arah: (3) _____ ?
- nna: No, our friend isn't going to come with us! She's going to go bike riding.

18

Read the text about Rose's weekend. Then answer the questions that follow.

This is going to be a very busy weekend. On Friday, my friend Ben and I are going to see a movie. After the movie, we're going to eat dinner at our favorite Thai restaurant.

On Saturday morning, my parents are going to visit. They're going to drive into the city and we're going to go to the art museum. Later, we're going to watch a football game on TV. My parents are going to go home after dinner.

On Sunday, I'm going to sleep late. Then I'm going to read the newspaper. On Sunday afternoon, I'm going to take a walk. Then Ben and I are going to study together in the evening.

On Friday, what are Rose and her friend Ben going to do after the movie?

They're going to eat dinner at their favorite Thai restaurant. _

Who is going to visit Rose on Saturday morning?

2. On Saturday, is Rose going to watch a football game on TV?

3. Is Rose going to get up early on Sunday morning?

4. What is Rose going to do on Sunday afternoon?

5. On Sunday, who is going to study with Rose in the evening?

19

**Imagine these situations. What are you going to do
Write sentences.**

0. It's hot.

_____ *I'm going to have a glass of iced tea.* _____

1. It's a beautiful spring day.

2. It's 4 p.m. on Sunday afternoon.

3. There's no food in the house.

4. Today is your best friend's birthday.

5. Tomorrow is Sunday.



TEST YOURSELF!

(Units 13 & 14)

Below each sentence are four choices (A, B, C, D). Choose the one which best completes the sentence. Blacken the letter.

Example

What's that? _____ a window.

- A. They're B. It's C. He's D. We're

Example answer

0.	(A)	<input checked="" type="radio"/>	(C)	(D)
----	-----	----------------------------------	-----	-----

What _____ your friends doing at the moment?

- A. do
B. does
C. is
D. are

1.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

_____ do they go swimming?

Twice a week.

- A. How often
B. How long
C. When
D. Where

2.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

_____ the weather like in the spring?

- A. What
B. What's
C. How
D. When

3.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

What are you going to do this summer?

I'm going to _____.

- A. holiday
B. fishing
C. going sailing
D. visit my aunt in Hue

4.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

5. What do you often do _____ it's cold?

- A. what
- B. where
- C. when
- D. why

5. (A) (B) (C) (D)

6. There _____ four seasons in a year.

- A. is
- B. are
- C. be
- D. to be

6. (A) (B) (C) (D)

7. What about _____ to the theater tonight?

- A. go
- B. going
- C. be going to
- D. are going to

7. (A) (B) (C) (D)

8. It's cold in the _____.

- A. spring
- B. summer
- C. fall
- D. winter

8. (A) (B) (C) (D)

9. Angela _____ cool weather.

- A. not like
- B. like
- C. doesn't like
- D. don't like

9. (A) (B) (C) (D)

10. What are you going to do on the weekend? - Well, _____.

- A. We're going to go sailing.
- B. She's dancing.
- C. They're going to take a walk.
- D. I often tidy my room.

10. (A) (B) (C) (D)

11. How are you going to go to Hue? - _____.

- A. Tomorrow
- B. By bus
- C. For two weeks
- D. Once a week

11. (A) (B) (C) (D)

2. Are you going to bring your _____?

Yes, I want to take some photographs.

- A. ball
- B. hat
- C. glasses
- D. camera

12.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

3. Let's visit Ngoc Son _____ in Ha noi.

- A. Temple
- B. Pagoda
- C. Citadel
- D. Buiding

13.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

4. _____ don't we have some ice cream?

- A. What
- B. Who
- C. Why
- D. Which

14.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

5. What are Tom and Bob playing? - _____ playing badminton.

- A. We're
- B. They're
- C. He's
- D. You're

15.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

6. My father often _____ fishing in the afternoon.

- A. plays
- B. does
- C. makes
- D. goes

16.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

7. Which word has a different sound?

- A. winter
- B. my
- C. fine
- D. nice

17.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

8. What do you often do _____ the winter?

I often sty at home watching television.

- A. in
- B. at
- C. out
- D. on

18.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

19. What are you doing?

- A. I listen to music.
- B. I listening to music.
- C. I am listening music.
- D. I am listening to music.

19.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

20. Where are you going to stay?

- A. In a hostel.
- B. For a hostel.
- C. On a hostel.
- D. With a hostel.

20.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

21. Which _____ are they going to visit?

- A. place
- B. ground
- C. earth
- D. land

21.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

22. _____ doesn't Ted play volleyball?

- A. Why
- B. What
- C. Which
- D. How many

22.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

23. _____ Sunday morning, I often go shopping with my mother

- A. At
- B. On
- C. In
- D. When

23.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

24. _____ are you going to stay with your uncle?

- For two months.

- A. How often
- B. How far
- C. How long
- D. How fast

24.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

25. Which word is stressed on the second syllable?

- A. summer
- B. hotel
- C. visit
- D. tennis

25.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

15

__Countries__

1 Fill in the missing letters to make meaningful words.

c o u n try

n_ ti_ _ na_ _ t_

l a_ gu_ g_

po_ _ lat_ _ _

bi_ g_ _ _

_ ma_ l_ _ _

va_ _ t_ o_

2 Here are the names of eleven countries. The beginnings and endings have been mixed up. Sort them out correctly.

0. Gerdan

1. Framany

2. Greeden

3. Spaly

4. Cannce

5. Itain

6. Swekey

7. Turnam

8. Jana

9. Chipan

10. Vietana

Germany

1. _____

2. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

3 Fill in the blanks with the name of the country.

0. Nicole is French. She's from France.

1. Sven and Ane are Norwegian. They're from _____.

2. Diane is British. She's from _____.

3. Gustavo and Anita are Mexican. They're from _____.

4. Ray is Korean. He's from _____.

5. Greta is German. She's from _____.

6. Li-Hong is Chinese. He's from _____.

4 Write questions and answers.

0. she? Australia

A: _____ *Where's she from?* _____

B: _____ *He's from Australia.* _____

1. he? Columbia

A: _____

B: _____

2. she from Mexico ? from Brazil

A: _____

B: _____

3. they from Germany? from the U.S

A: _____

B: _____

you? China

A: _____

B: _____

she? Venezuela

A: _____

B: _____

5 Complete the chart with these words.

Spanish	French	Japanese	Russian	Brazilian
British	Chinese	Vietnamese		American
. Vietnam Vietnamese _____			5. Russia	_____
. The United States _____			6. Spain	_____
. Britain _____			7. Japan	_____
. China _____			8. France	_____
. Brazil _____				

Fill in the gaps. Use the names of countries or languages or the verb *speak*.

In Italy, they speak Italian.

They _____ French in _____.

In China, they speak _____.

They _____ in Japan.

They speak _____ in Russia.

In Vietnam they _____.

In England they _____.

In the United States, people speak _____.

7

Listen and choose the correct response.

0. ☒ English ☐ England
1. ☐ She's from Brazil. ☐ She's Brazilian.
2. ☐ I speak English. ☐ Yes, I am.
3. ☐ Vietnamese ☐ Vietnam
4. ☐ No, she isn't. She's Korean.
☐ No, she doesn't. She speaks Korean.
5. ☐ Yes, they are.
☐ Yes, they do.
6. ☐ Yes, she is.
☐ Yes, it is.

8

Where in the world are we? Put in the name of the language under each sign.

Chinese
Russian

Turkish
English

Egyptian
French

Italian
Vietnamese

0.



Egyptian

1.

丙戌年 正月大
庚寅月

初五

壬戌日 庚子时

2.



3.



4.



5.

**Московский
государственный
университет**

6.



7.



9

Complete the conversation below with the words and phrases provided.

Is she

Are you

No

She's

They're

I'm

she isn't

they aren't

Are

is Chinese

No

my brother

0. This is Rumi Sato. She's Japanese.
1. This is Peter. He's _____.
2. _____ Korean?
- No, _____. She _____.
3. _____ Peter and Anna American?
- _____, _____. _____ German.
4. _____ American?
- _____, I'm not. _____ Mexican.

10

Put the words into the right columns according to their stress patterns.

American

Italian

Portuguese

German**British**

Vietnamese

Australian

Germany

Indian

Japanese

Mexican

Spanish

oOoo

American

ooO

Ooo

Oo

German

11 Complete the passage below with one suitable word.

There are thousands of different (0) languages the world. India (1) has the most with about one thousand six hundred. In most (2) countries there are at least 10 languages. The USA has English as its main (3) language but many of the people living there speak Spanish or Chinese or (4) other language.

12 Complete the table.

Adjective	Comparative	Superlative
bad	worse	(0) <u>the worst</u>
good	(1) <u>better</u>	(2) <u>the best</u>
(3) <u>small</u>	(4) <u>smaller</u>	(5) <u>the smallest</u>
big	(6) <u>larger</u>	(7) <u>the largest</u>
long	(8) <u>longer</u>	(9) <u>the longest</u>
(10) <u>short</u>	(11) <u>shorter</u>	(12) <u>the shortest</u>
(13) <u>low</u>	higher	(14) <u>the highest</u>

13 One word in each group needs an extra letter. Circle it and correct the spelling.

nicer	cleaner	<u>biger</u>	faster	<u>bigger</u>
newer	brighter	richer	slimer	<u>slimmer</u>
sader	blacker	older	quieter	<u>quieter</u>
colder	hoter	cheaper	uglier	<u>uglier</u>
playing	listening	swiming	washing	<u>washing</u>
thiner	hotter	colder	greater	<u>greater</u>

Underline the best option.

0. Venus is the **hot/ hottest/hottest** planet in the solar system.
1. Your accent is even **good/ better/ best** than ours.
2. I'm the **young/ younger/ youngest** in my family.
3. This program is much worse **than/ as/ so** the last one.
4. This table is **long/ longer/ the longest** than that one.
5. Who is the **tall/ taller / tallest** in the world?
6. Mont Blanc is **highest/ high/ higher** than all the oth
mountains in France.
7. Of the two brothers, Nam is **thin/ thinner/ the thinnest**.
8. Lan is **more/ very/ much** older than Hong.
9. This is **hard/ harder/ the hardest** exercise.
10. Traveling by plane is **fast/ the fastest/ faster** than traveling b
train.

Listen to the following talks and complete the table.

Capital city	Population
0. Tokyo	_____ 12 _____ million
1. _____	_____ million
2. _____	_____ million
3. _____	_____ million
4. _____	_____ million

16

Complete the sentences using a comparative form of the opposite adjectives.

It's very noisy here. Can we go somewhere quieter ?

This coffee is very weak. I like it a bit _____.

The hotel is small. I like it to be _____.

This shirt is expensive. That one is _____.

This food tastes bad. That one is _____.

This is a short dress. I like it a bit _____.

17

Complete the sentences. Use a superlative + a preposition.

It's a very nice school. It's the nicest school in town.

It's a very cheap restaurant. It's _____ here.

The Nile is a very long river. It's _____ the world.

Spring is a very busy time for me. It's _____ the year.

He's a very smart student. He's _____ the class.

It's a very happy day. It's _____ my life.

18

Add *the* to the following sentences where necessary.

I'm usually at × home in the evening.

In _____ United States, people speak _____ English.

Her nationality is _____ French.

_____ Vietnam has many beautiful rivers.

Is _____ Mont Blanc _____ highest mountain in _____ Europe?

5. The Nile river is _____ longest river in _____ world.
6. She goes to _____ school on _____ weekdays.
7. I'm from _____ Great Britain. I'm _____ British.
8. They're on _____ vacation in _____ Thailand.

19

Unscramble the following sentences.

0. beautiful lots have beaches We of

_____ *We have lots of beautiful beaches* _____.

1. This city of 3.5 million has a population

_____.

2. the tallest It building in the world is

_____.

3. language Mr. Smith speak Which does

_____?

4. The Great Wall over long of China is 6.000 kilometer

_____.

5. nationality What's her

_____?

6. any have deserts don't We

_____.

Complete the conversations using the appropriate comparative or superlative forms of the adjectives and adverbs in parentheses. Then practice the conversations.

A: Should we buy this plant or that one?

B: Well, this one's cheaper, (cheap), but that one looks nicer (nice).

A: You look like your sister.

B: Yes, I know. But actually, I'm _____ (tall) and _____ (thin).

A: How is my aunt today?

B: Well, actually, she's a little _____ (bad) than yesterday.

A: I'm the _____ (slow) reader in my family, but I'm also the _____ (good).

B: Really? Who's the _____ (fast) reader?

Look at the information in the chart. Are the sentences below true (T) or false (F).

Biggest oceans	Longest rivers	Highest waterfalls
Pacific, 165,241,000 km ²	Nile, 6,677 km (Egypt)	Angel, 979 m (Venezuela)
Atlantic, 82, 439,000 km ²	Amazon, 6,448 km (Brazil)	Tugela, 948m (South Africa)
Indian, 73, 452,000 km ²	Yangtze, 6,300 km (China)	Yosemite, 739m (USA)
Arctic, 13, 986,000 km ²	Mississippi, 5,971 km (USA)	Southern Mardalsfossen 655 m(Norway)

0. The Mississippi is the longest river in the USA. ☐
1. The Yangtze is the second longest river in the world. ☐
2. Southern Mardalsfossen is the highest waterfall in Europe. ☐
3. The Indian Ocean is bigger than the Arctic Ocean. ☐
4. The Nile is the longest river in the world. ☐
5. Yosemite is the highest waterfall in the world. ☐
6. Angel is higher than Tugela. ☐
7. The Pacific ocean is the biggest in the world. ☐

22

Give true answers to these questions.

1. Who is the shortest member in your family?

2. Which is the highest mountain in your country?

3. Which is the smallest building in your city?

4. Who is the best at mathematics in your class?

5. What is the smartest in your class?

Read the table below.

Languages	Countries	Nationalities
Chinese	China	Chinese
English	The United Kingdom The United States Australia	British American Australian
Spanish	Spain Mexico Chile	Spanish Mexican Chilean
Hindi	India	Indian
Arabic	Morocco Jordan Saudi Arabia	Moroccan Jordanian Saudi Arabian
Japanese	Japan	Japanese
German	Germany Switzerland Austria	German Swiss Austrian
Portuguese	Portugal Brazil	Portuguese Brazilian
Bengali	Bangladesh India	Bangladeshi Indian

Work in pairs. Ask and answer the questions.

What language do they speak in Jamaica?

_____ **English** _____

What are the two languages they speak in India?

What language they speak in Chile?

What language do Brazilians speak?

Where do they speak Arabic?

5. Where do they speak Chinese?

B. Give the corresponding countries or nationalities.

0. Chile _____ **Chilean** _____

1. _____ Swiss

2. Austria _____

3. The United States _____

4. _____ Mexican

5. _____ Moroccan

6. Spain _____

24

Read the table above again and use the words in the box to complete this paragraph.

French	Chinese	Spanish
English	Portuguese	Japanese

In Japan, people speak (0) **Japanese**. In Mexico, the principal language is (1) _____. The language spoken in Spain and Chile is (2) _____ too, but (3) in Brazil, people speak _____. Australia is an (4) _____-speaking country, and people also speak English in (5) _____ and (6) _____. Mandarin (7) _____ is the official language of China.

25

Read about Maria da Silva, and choose the best answer to each question.

Hi! I'm Maria da Silva, and I'm Brazilian. The first language in Brazil is Portuguese, but I also speak two foreign languages: Spanish and English. I write about clothes and fashion and I often travel to the U.S.A., Europe and Japan. I use English a lot in my work. In a lot of countries it's the international language. I often speak to Japanese or French or Italian people in English.

Maria da Silva is _____.

- A. from Portugal **B. from Brazil** C. from Spain

Her first language is _____.

- A. Spanish B. English C. Portuguese

She also speaks _____ as _____.

- A. Spanish ... a second language
B. English ... a foreign language
C. Spanish and English as foreign languages

She uses English a lot _____.

- A. at home B. in her work C. in her studies

26

Read about Dewi Patel, and choose the best answer to each question.

Hello. My name is Dewi Patel, and I'm from India. My first language is Hindi, but we have a lot of other languages in my country such as Tamil and Punjabi. So, people like me speak English as a second language. I work for the government in the south of my country. I usually use English in my work. Indian people speak a lot of different languages, but we can always communicate in English.

Dewi Patel is from _____.

- A. England **B. India** C. Nigeria

His first language is _____.

- A. Punjabi B. Hindi C. English

He also speaks _____ as _____.

- A. English ... a second language
B. English and Tamil ... foreign languages
C. Punjabi ... as a second language

Indian people speak _____.

- A. only Hindi
B. only English
C. many different languages

16

Man and the environment

1 Match the words from A and those from B.

A

plow	grow	cut down	burn	waste	recycle
------	------	----------	------	-------	---------

B

tree	coal	vegetables
paper	water	the paddy

- | | |
|-------------|------------------|
| 0. plow | <u>the paddy</u> |
| 1. grow | _____ |
| 2. cut down | _____ |
| 3. burn | _____ |
| 4. waste | _____ |
| 5. recycle | _____ |

Look at the following pictures and match the pictures with the sentences below.

Don't throw trash.

Take care of the trees.

Plant trees.

Don't pick flowers

Clean the classroom.

Don't cut down trees.

0	f
---	---

1	...
---	-----

2	...
---	-----

3	...
---	-----

4	...
---	-----

5	...
---	-----



3

Write meaningful commands.

0. save/ wild animals

Save wild animals.

00. waste/ power

Don't waste power.

1. recycle / empty bottles and cans

2. destroy/ forests

3. cut down/ trees

4. keep/ the environment clean

5. pollute/ the air

4

Listen and fill in the quantifiers.

0. a few eggs

1. _____ rice

5. _____ sugar

2. _____ milk

6. _____ cats

3. _____ COWS

7. _____ onions

4. _____ vegetables

8. _____ beans

5

Put in the correct form of the word in brackets.

0. There are many factories in this area. (FACTORY)

1. We are _____ the environment with trash. (POLLUTE)


This farmer _____ a lot of rice every year. (PRODUCE)

Their buffalo _____ the paddy fields very early in the morning. (PLOW)

There are a few _____ in the box. (EGG)

Don't _____ water and electricity. (WASTING)

They _____ waste paper, scrap metal and old plastic every week. (COLLECT)

 **Underline the best quantifier to complete the sentences.**

Be careful on the road. There's *many/ much/ lots* traffic at this time of day.

There aren't *many/ much/ some* young people in our apartment block.

I can't go out tonight. I haven't got *any/ no/ many* money.

The city's mainly modern, but there are *any/ much/ some* old buildings.

We're very lucky, there are *a lot of/ much/ a little* parks where we live.

There aren't *any/ no/ much* shops around here.

There are *no/ a few/ any* good restaurants, but they're a bit expensive.

There's *too much/ too many/ too few* sugar in this coffee.

A lot of/ Much / A little people come here on holiday every year.

I've got *some/ any/ no* bread if you want to make a sandwich.

'Would you like milk in your coffee?' 'Yes, please *some/ any/ a few*'

7

Complete the text using *there's*, *there isn't*, *there are* or *there aren't*.

My grandparents live in West Wales. They live in a village near the sea. (0) _____ **There's** _____ a beautiful beach about half a mile from their house. The village is very small. (1) _____ a pub or cafes, but (2) _____ two shops and a post office. _____ a lot to do there in the evening but I still love going to visit them. My grandmother's a great cook and their house is small but very comfortable. (4) _____ two bedrooms and a small living room. They've got a big kitchen and (5) _____ a great garden with a view of the sea. When the weather's good we eat outside in the garden. When it's cold we eat in the kitchen, where (6) _____ a big open fire to keep us warm.

8

Complete the sentences with *how much*, *how many*, *a little*, *a lot*, or *a few*.

0. How many tomatoes do we have?
1. There's _____ bread.
2. We have _____ of meat.
3. _____ milk is there?
4. There are _____ of knives and spoons.
5. _____ cheese do we have?
6. There are only _____ oranges.
7. _____ bananas do we need?
8. _____ bottles of mineral water do we want?

9

Write questions with *How much* and *How many*.

0. Q: How much rice do you eat every day?
A: I eat a lot of rice every day.

Q: _____?

A: There are many trees in my garden.

Q: _____?

A: She eats a little fruit every morning.

Q: _____?


A: He watches a few cartoons every month.

Q: _____?

A: I drink a glass of milk every night.

Q: _____?

A: They drink a lot of water in the morning.

 Are these items in your kitchen? Check (✓) Yes or No.
Then write sentences.

	Yes	No	
vegetables	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	____ <i>There are some</i>
<i>getables.</i> ____			
fruit	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
mayonnaise	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
cookies	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
salt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
pepper	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
fish	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
beef	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____
pork	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	_____

9. noodles ☐ ☐ _____
10. milk ☐ ☐ _____

11 Choose the word that does not belong.

- | | | | |
|-------------|---------|------------|---------|
| 0. grow | produce | rice | plow |
| 1. carrots | milk | potatoes | onions |
| 2. chickens | cats | vegetables | cows |
| 3. forests | coal | gas | oil |
| 4. burn | cut | destroy | animals |
| 5. rivers | oceans | land | seas |

12 Listen and mark the stress on the words below.

0. **pro**duce
- | | |
|----------------|-------------|
| 1. environment | 2. chickens |
| 3. forests | 4. power |
| 5. farmers | 6. destroy |
| 7. oceans | 8. plastic |
| 9. factories | 10. empty |

13 Choose the word with the bold part pronounced differently from that of the others. Blacken the letter.

- | | | | |
|-------------------|----------|---------|---------|
| 0. A rice | • little | © wild | © I |
| 1. A leave | © milk | © river | © pick |
| 2. A go | © danger | © gift | © games |

- (A) field (B) these (C) with (D) need
 (A) produce (B) wash (C) population (D) ocean
 (A) house (B) forests (C) plants (D) animals

14 Which word is stressed on the second syllable?

cutting	environment	farmer	buffalo
vegetables	collect	chickens	paddy
damage	bottles	destroy	flowers
because	country	paper	wasting
people	recycle	burning	doing
polluting	gases	mountain	factories

5 Match the two halves of these sentences.

Living things	a. use up* the most resources
Cars	b. in huge factories can affect** thousands
Many cities	c. need clean air and water
Accidents	d. cause air pollution
The richest countries	e. have big populations

*se up: dùng hết **affect: làm ảnh hưởng*

16 Unscramble the following sentences.

milk do How much these cows produce

How much milk do these cows produce?

1. are fruit trees in his garden many There

2. are wasting water We

3. wild These in danger animals are

4. off grass Keep

5. the pollution come Where from does

6. Why cutting down forests they are ?

7. pollute the environment Don't

8. a few There on cars are on the street

17 Use the words and phrases in the box to write the postcard.

everybody	are very good	We're here	See you
expensive	in a hotel	beautiful	How

ello (0) everybody!!
) _____ are you?
) _____ in Hue on holiday.
 e're (3) _____ -its name
 Nu Hoang. It's (4) _____!
 200,000 a day!
 e're at the beach now!
 s (5) _____! The weather
 id the food (6) _____.
) _____ soon!
 our daughter,
 ah

To: Mr. Nguyen Hoang Trung
20 Ly Thai To
Ha noi

18 Read the passage and answer the questions below.

How to save trees

As you know, trees are vital* to the production of oxygen on the earth. Every year millions of trees are cut down to provide food and paper. Trees are also cleared to make way for farm land. We can help to save trees by using less paper. Always use both sides of your writing or drawing paper. Try to avoid unnecessary packaging. Use cotton handkerchiefs, not paper tissues. Think about the paper we use in our daily lives. Could we use less?

** rất quan trọng*

How vital are trees on the earth?

They are vital to the production of oxygen on the earth.

1. Why do people cut down trees?

_____.

2. How can we help to save trees?

_____.

3. Check the things we should do as the examples given.

☒ Use just one side of the paper.

☒ Use both sides of the drawing paper.

☐ Avoid unnecessary packaging.

☐ Package anything we want.

☐ Use paper tissues.

☐ Use cotton handkerchiefs.

19

Complete the conversation with the missing information.

No, we don't. We need some. Oh, and let's get some

~~Hmm. How about chicken and hamburgers?~~

Oh, yeah. Everyone likes potato salad.

And there aren't any hamburger rolls.

Mom: What do you want for the barbecue?

Jones: (0) __ *Hmm. How about chicken and hamburgers?* __

om: Ok. We have some chicken in the freezer, but we don't have any hamburger meat.


nes: (1) _____

om: Do we have any soda?

nes: (2) _____

om: All right. And how about potato salad?

nes: (3) _____

 Listen to the talk and complete the sentences below.

Mr. Hoang is a farmer.

He has _____ children.

He grows rice and many _____.

His wife goes to the market every day to sell _____ and other _____ produce.

Mr. Hoang has _____ buffalo and _____ cows.

The buffalo help Mr. Hoang _____ the field.

Mr. Hoang's family is very _____, but _____.



TEST YOURSELF !

(Units 15 & 16)

Below each sentence are four choices (A, B, C, D). Choose the one which best completes the sentence. Blacken the letter.

Example

0. What's that? _____ a window.

- A. They're B. It's C. He's D. We're

Sample answer

0.	<input checked="" type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	------------------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

1. Bruce is from Australia. He's _____.

- A. American
B. Australian
C. Vietnamese
D. Chinese

1.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

2. Of all these three cities, Paris is _____.

- A. smaller
B. smallest
C. the smaller
D. the smallest

2.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

3. "Which _____ is the highest in the World? "Everest."

- A. lake
B. beach
C. mountain
D. river

3.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

4. This country has _____ of rain.

- A. many
B. a lot
C. lots
D. B, or C

4.	<input type="radio"/> A	<input type="radio"/> B	<input type="radio"/> C	<input type="radio"/> D
----	-------------------------	-------------------------	-------------------------	-------------------------

He's from the U.S.A. He speaks _____.

- A. French
- B. English
- C. Russian
- D. Vietnamese

6.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

Vietnam has _____ beautiful beaches.

- A. many
- B. a lot
- C. lots of
- D. A or C

5.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

"Which _____ do you speak?" "French."

- A. language
- B. nationality
- C. country
- D. grade

7.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

Mr. Pike is Canadian. He's from _____.

- A. Britain
- B. Japan
- C. Canada
- D. the U.S.A

8.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

That farmer grows _____ fruit trees in his garden.

- A. a few
- B. any
- C. lots
- D. much

9.	(A)	(B)	(C)	(D)
----	-----	-----	-----	-----

Mexico City has a _____ of 13.6 million.

- A. people
- B. nationality
- C. population
- D. capital

10.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

I'm the _____ child in my family.

- A. youngest
- B. young
- C. younger
- D. the youngest

11.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

12. Minh's father _____ two languages.

- A. say
- B. does
- C. speaks
- D. has

12.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

13. Mr. Hung has a small field and he _____ a few vegetables.

- A. plays
- B. plows
- C. grows
- D. does

13.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

14. Mai's uncle is _____. He produces a lot of rice.

- A. a farmer
- B. an actor
- C. an engineer
- D. a doctor

14.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

15. The Mekong river is longer _____ the Red river.

- A. as
- B. than
- C. and
- D. to

15.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

16. "What's his _____?" "Italian."

- A. country
- B. vacation
- C. nationality
- D. nation

16.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

17. This road is _____ than that one.

- A. longest
- B. longer
- C. the longer
- D. long

17.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

18. My parents are _____ vacation in Dalat.

- A. in
- B. at
- C. out
- D. on

18.	(A)	(B)	(C)	(D)
-----	-----	-----	-----	-----

18. Save these animals! They're _____ danger.

- A. on
- B. in
- C. at
- D. for

19. (A) (B) (C) (D)

19. Don't _____ trash on the street.

- A. pick
- B. keep
- C. collect
- D. throw

20. (A) (B) (C) (D)

20. Smoke and gases are _____ our environment.

- A. having
- B. collecting
- C. polluting
- D. using

21. (A) (B) (C) (D)

21. "_____ are they cutting more trees?" "Because they need more land."

- A. Why
- B. What
- C. Which
- D. How

22. (A) (B) (C) (D)

22. When you see a dripping faucet, _____ it off.

- A. pick
- B. turn
- C. leave
- D. plant

23. (A) (B) (C) (D)

23. We collect empty bottles and cans and _____ them.

- A. throw
- B. produce
- C. recycle
- D. waste

24. (A) (B) (C) (D)

24. We are producing too _____ trash.

- A. much
- B. lot
- C. lots
- D. many

25. (A) (B) (C) (D)

INDEX

Sau đây là chú thích một số từ hay cụm từ ở các hướng dẫn làm bài có thể là khó hoặc mới đối với học sinh.

Account (n.)	<i>câu chuyện</i>
Address (n.)	<i>địa chỉ</i>
Adjective (n.)	<i>tính từ</i>
Affirmative sentence	<i>câu khẳng định</i>
Alternative (n.)	<i>sự chọn lựa</i>
An extra letter	<i>thêm một mẫu từ</i>
Appropriate / suitable (adj.)	<i>thích hợp, phù hợp</i>
Beginnings (n.)	<i>phần đầu</i>
Blacken (v.)	<i>tô đen</i>
Body parts	<i>các bộ phận cơ thể</i>
Bold part	<i>phần in đậm</i>
Brackets	<i>dấu ngoặc đơn</i>
Chart (n.)	<i>bảng, biểu bảng</i>
Choices (n.)	<i>các chọn lựa</i>
Circle (v.)	<i>Hãy vòng tròn</i>
Column (n.)	<i>cột</i>
Commands (n.)	<i>câu mệnh lệnh</i>
Comparative form dạng	<i>so sánh bậc hơn</i>
Complete (v.)	<i>hoàn thành</i>
Contraction (n.):	<i>dạng viết tắt</i>
Conversation (n.)	<i>bài hội thoại</i>
Corresponding (adj.)	<i>tương ứng</i>
Dialogue (n.)	<i>bài hội thoại</i>
Endings (n.)	<i>phần cuối</i>
Error (n.)	<i>lỗi</i>
Expression (n.)	<i>cụm từ, thành ngữ</i>
Halves (số nhiều của half),	<i>các nửa</i>
Imagine (v.)	<i>Hãy tưởng tượng</i>
Label (n.)	<i>nhãn hiệu</i>
Location (n)	<i>địa điểm</i>
Mark (v.)	<i>đánh dấu</i>
Match (v.)	<i>ghép</i>
Meaningful (adj.)	<i>có ý nghĩa</i>

means of transport	phương tiện giao thông
menu (n.)	thực đơn
missing information	thông tin còn thiếu
missing words	những từ còn thiếu
negative sentences	câu phủ định
noun (n.)	danh từ
number (v.)	Hãy đánh số thứ tự
object (n.)	tên ngữ
paragraph (n.)	đoạn văn
partner (n.)	bạn
passage (n.)	bài viết
plural (n/adj.)	dạng số nhiều
possessive adjective	tính từ sở hữu
preposition (n.)	giới từ
present continuous tense	thì hiện tại tiếp diễn
pronounced	được phát âm
provided	đã cho sẵn
quizzle	câu đố
quantifier (n.)	từ chỉ số lượng
rearrange (v.)	sắp xếp lại
response (n.)	câu trả lời
schedule (n.)	thời gian biểu
sign (n.)	ký hiệu, biểu tượng
simple present	thì hiện tại đơn
singular (n.)	dạng số ít
statement (n.)	câu, lời phát biểu
stress (n.)	dấu nhấn, trọng âm
stress pattern	mẫu trọng âm
subject (n.)	chủ ngữ
suggestion (n.)	từ/ cụm từ gợi ý
superlative form	dạng so sánh bậc nhất
unlabeled (n)	âm tiết
to odd one out	từ khác với từ còn lại
underline (v.)	Hãy gạch dưới
underlined part	phần gạch dưới
unscramble (v.)	sắp xếp lại trật tự
weak sound	âm nguyên âm
write as directed	Hãy viết theo chỉ dẫn

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

ĐT (04) 9715012; (04) 7685236. Fax: (04) 9714899

E-mail: nxb@vnu.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc PHÙNG QUỐC BẢO
Tổng biên tập PHẠM THÀNH HÙNG

Biên tập nội dung

TƯỜNG VI

Sửa bản in

ĐINH THU TRANG

Trình bày bìa

SƠN KỶ

ENGLISH WORKBOOK 6 – TẬP 2

Mã số: 2L - 44 - ĐH2006

In 3.000 cuốn, khổ 16x24 cm tại Công ty cổ phần Văn hoá Tân Bình.

Số xuất bản: 85 - 2006/CXB/5-01/ĐHQG HN, ngày 24/01/2006.

Quyết định xuất bản số: 64/KH/XB

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2006